

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2023-2024

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. Chương trình Sư phạm Ngữ văn, khóa học 2020 - 2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng.	2 (2+0)	Học kì I	Trắc nghiệm
2	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành
3	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành

4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Drive; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	3 (0+3)	Học kì I	Báo cáo
5	Nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; vận dụng trong lĩnh vực giáo dục; nội dung và trình tự các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học	3 (3+0)	Học kì II	Báo cáo
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.	2 (2+0)	Học kì II	Tự luận
7	Tâm lý học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3 (3+0)	Học kì II	
8	Kinh tế học	Kinh tế học trang bị cho sinh viên các kiến thức: (1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm; (2) Lý thuyết về cung cầu và sự hình thành giá cả trên thị trường; (3) Lý thuyết về	3 (3+0)	Học kì III	

		hành vi người tiêu dung; (4) Lý thuyết về chi phí và sản xuất; (5) Đo lường sản lượng quốc gia; (6) Tổng quan về thị trường; (7) Xác định sản lượng cân bằng; (8) Thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ			
9	Giáo dục học	Hiểu được giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người, hiểu được các khái niệm liên quan đến giáo dục học, hiểu được đối tượng, nhiệm vụ và chức năng và các mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác.	2 (2+0)	Học kì III	Tự luận
10	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
11	Mỹ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
12	Tư duy biện luận	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên thang cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
13	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Kiến thức: Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật	2(2+0)	Học kì IV	Tự luận

		cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam . Kỹ năng: Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm. Tôn trọng thực tiễn và chân lý. Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.			
14	Giáo dục thời đại 4.0	Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
15	Tâm lý học và tâm lý học sư phạm	Học phần giới thiệu khái quát cho sinh viên về hệ thống những kiến thức khoa học cơ bản về tâm lý lứa tuổi và tâm lý sư phạm, cụ thể: các đặc điểm tâm lý học sinh THPT; bản chất của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở THPT; đặc điểm hoạt động và nhân cách người giáo viên.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
16	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
17	Triết học Mác –Lên nin	Học phần gồm có ba chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong	3 (3+0)	Học kì V	Trắc nghiệm

		đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.			
18	Hoạt động chủ nhiệm	Cung cấp kỹ năng thiết kế, điều chỉnh một số nội dung công tác chủ nhiệm lớp như: tìm hiểu học sinh, thiết kế kế hoạch chủ nhiệm, tổ chức hoạt động tập thể, đánh giá, xếp loại học sinh; vận dụng cách thức tác động tay đôi, tác động song song để giáo dục học sinh; Giải quyết các tình huống trong công tác chủ nhiệm. Nhận thức được trách nhiệm dẫn dắt trong sự phạm và đạo đức nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành
19	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Hiểu được giá trị các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của ngành. Thích ứng với môi trường làm việc, có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhận biết được năng lực, sở Thích, tính cách của bản thân trong điều kiện, hoàn cảnh gia đình và với nhu cầu xã hội, từ đó lựa chọn nghề nghiệp đúng và phù hợp với bản thân	1 (0+1)	Học kì V	Thực hành
20	Rèn luyện NVTX1	Kiến thức: Khẳng định, khắc sâu hệ thống hoá kiến thức đã học về nghiệp vụ sư phạm như: Tâm lý học, Giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn bằng hành động thực hành thường xuyên. Giúp sinh viên tiếp tục đi sâu tìm hiểu thực tiễn giáo dục THPT, qua đó bồi dưỡng thêm tình cảm yêu ngành, yêu nghề và xác định đúng đắn động cơ nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu, rèn luyện tay nghề, để chuẩn bị một cách toàn diện cho đợt thực tập tốt nghiệp ở năm thứ 3. Giúp sinh viên làm quen một số công việc về giáo dục và giảng dạy của người giáo viên.	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành

		Về kỹ năng: Hình thành hệ thống kỹ năng nghề nghiệp gắn với thực tiễn bao gồm các kỹ năng sư phạm cơ bản, các kỹ năng tiếp cận, các kỹ năng dạy học và giáo dục. Cụ thể : Kỹ năng viết bảng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng đọc diễn cảm, kỹ năng soạn giáo án. Về thái độ Hình thành ý thức tinh thần trách nhiệm, nâng cao tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên, chuẩn bị bước vào nghề. Có thói quen học đi đôi với hành. Tích cực tham gia RLNVSP, hội thi NVSP giỏi và phấn đấu để trở thành người GV có phẩm chất và năng lực sư phạm tốt.			
21	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2 (2+0)	Học kì VI	Trắc nghiệm
22	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận

		ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mỗi quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.			
23	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
24	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
25	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận

		giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.			
26	Thực tập sư phạm 1	Học phần Thực tập sư phạm 1 là cơ hội cho sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng về sư phạm Ngữ văn để tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại trường Trung học phổ thông/cơ sở giáo dục trước khi ra trường. Thời gian đi thực tập sẽ giúp cho các sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, qua đó có thể điều chỉnh chiến lược học trong năm cuối một cách hiệu quả.	3 (0+3)	Học kì VI	Báo cáo
27	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2 (2+0)	Học kì VII	Trắc nghiệm
28	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận

29	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương. Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
30	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mĩ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.	3 (3+0)	Học kì VII	Tự luận
31	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
32	Ngữ pháp Tiếng Việt	Học phần cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. Trong đó, các khai niệm ngữ pháp liên quan như: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp được giới thiệu trong phần mở đầu.	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận

		Đồng thời, thông qua việc mô tả và giới thiệu các đặc điểm về từ pháp (chủ yếu là từ loại) và cú pháp (bao gồm cụm từ và câu), người học có thể mô hình hóa các quy tắc ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm.			
33	Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng Việt	Hệ thống và bổ sung kiến thức cần thiết để sinh viên có đủ khả năng dạy và làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập sau này. Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của Hệ thống từ vựng tiếng Việt hiện xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị từ vựng tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả. Yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên dạy tiếng Việt giỏi.	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
34	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
35	Thực hành thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi. Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. Vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.	2 (2+0)	Học kì VIII	Báo cáo
36	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận

		đến hết năm 1975. Hình thành kỹ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kỹ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.			
37	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
38	Thực hành văn học châu âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...	1(0+1)	Học kì VIII	Thực hành
39	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì VIII	Trắc nghiệm
40	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận

		chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kĩ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...			
41	Phương pháp dạy học Văn trường THPT	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
42	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
43	Thực tập sư phạm 2	Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Nhận thức được trách nhiệm, vai trò trong tập thể; xây dựng và hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp.	3 (0+3)	Học kì IX	Báo cáo

44	Thực hành dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	Thực hành dạy học Ngữ văn THPT là cầu nối giữa lí luận và Thực tiễn phổ thông. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung , phương pháp tổ chức luyện kĩ năng xử lí các tình huống Có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực. Thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT tiếp tục Thực hiện việc Thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên Thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (2+0)	Học kì IX	Thực hành
45	Phương pháp dạy học TV	Trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
46	Thực hành Phương pháp dạy học TV	Học phần Thực hành Phương pháp dạy học Tiếng Việt hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp, kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng trình bày bảng	1 (0+1)	Học kì IX	Thực hành
47	Thực hành Phương pháp dạy học văn	Thực hành PP dạy học văn THPT là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo	2 (0+2)	Học kì IX	Thực hành

		dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.			
48	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì X	Trắc nghiệm
49	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
50	Văn học châu Á	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
51	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận

		năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.			
52	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương. Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ. Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX). Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
53	Văn học Việt Nam hiện đại 3 (sau 1975)	Học phần chia làm hai phần. Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận

54	Rèn luyện NVTX2	Rèn luyện NVSPTX 2 là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kĩ năng xử lí các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Rèn luyện NVSPTX2 tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (0+2)	Học kì X	Thực hành
55	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2(2+0)	Học kì XI	Trắc nghiệm
56	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.			
57	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương. Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i> . Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i> . Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i> . Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
58	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
59	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

60	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
61	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
62	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
63	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
64	Trào lưu văn học phương tây	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.			
65	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. An introduction to the study of literature Chapter 2. Literary theory and literary criticism: An historical approach Chapter 3. Schools of criticism typical of 20 th century	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
66	Chuyên thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; Có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: synopsis, treatment, outline, step outline, power point, budget...; Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; Làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
67	Dạy và học làm văn trong nhà trường phôi thông	Học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng. Học phần cũng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng.			
68	Kí hiệu học văn học	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ký hiệu học: lịch sử ra đời, định nghĩa, phân loại, đặc trưng các loại ký hiệu. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức về ký hiệu học vào các lĩnh vực nghiên cứu văn học (cụ thể là thi pháp học).	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
69	Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

		một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.			
70	Kỹ thuật viết tin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng căn bản về nhận diện tin tức và cách bố trí nội dung: Nhận diện được các loại tin tức, bài thông dụng; Trả lời được các câu hỏi căn bản 5W+1H khi triển khai viết; Phân loại được các kiểu cấu trúc viết tin Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong khi viết tin. Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
71	Kỹ thuật làm báo trực tuyến (0+2)	Học phần cung cấp những kỹ thuật cơ bản làm báo điện tử trong giai đoạn hiện nay như: Cách khai thác thông tin, triển khai thông tin, cách lưu trữ, trình bày...	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
72	Lịch sử báo chí	Kiến thức: hệ thống hóa lịch sử chí thế giới; phân loại và so sánh các tờ báo của các quốc gia; đánh giá vai trò của các hãng truyền thông lớn Kỹ năng: Mô tả/trình bày được các đặc điểm cơ bản của báo chí qua các giai đoạn; Phân tích được cấu trúc của các tờ báo tiêu biểu; Áp dụng kiến thức đã học để viết và thực hành các thể loại báo chí...;Đạt được kỹ năng phân tích, đánh giá các thể loại báo chí, áp dụng kiến thức đã học để viết báo, biên tập, xuất bản... Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
73	Nghệ vụ biên tập xuất bản	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về công tác biên tập xuất bản: vai trò của xuất bản trong truyền thông đại chúng, xuất bản trên thế giới và Việt Nam, văn hoá đọc và thực trạng xuất bản hiện nay, nhu cầu và thực tiễn cung cấp, ấn bản giấy và ấn bản điện tử,... Trang bị cho sinh viên về những nội dung cơ bản của biên tập: biên tập nội dung (đặc biệt là biên tập ngôn ngữ), biên tập kỹ thuật, biên tập mỹ thuật và các tiêu chí đánh giá biên tập.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

74	Ngôn ngữ báo chí	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí: đối tượng, phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp. Qua môn học, sinh viên phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí, đặc điểm riêng của loại từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
75	Ngôn ngữ và văn hóa	Học phần Ngôn ngữ và Văn hoá cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về cách thức so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá. Trong đó, việc so sánh hai hệ thống ngôn ngữ được triển khai trên tất cả các bình diện ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa và ngữ pháp. Trên cơ sở những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá, người học sẽ tự tìm ra những cách thức phù hợp và hữu ích cho việc học tiếng nước ngoài.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
76	Phương pháp dạy học tác phẩm theo thể loại	Về kiến thức: Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông Về kĩ năng: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. Về thái độ: Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài. Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
77	Tâm lý học sáng tạo NT	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến tâm lí học sáng tạo; và sự tác động của của các dạng thức tâm lí đến sáng tạo nghệ thuật.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
78	Thực hành sáng tác thể loại	Học phần củng cố những kiến thức về các thể loại cơ bản của văn học. Đồng thời, giúp người học bước đầu làm quen với việc sáng tác tác phẩm văn học; từ đó, người học có thể	1 (0+1)	Học kì XI	Thực hành

		định hướng sáng tác và phát hiện năng lực sáng tác của bản thân.			
79	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chương trình Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt trong nhà trường phổ thông, đặc biệt là từ lớp 6 đến lớp 12.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
80	Truyền thông đại chúng	Truyền thông là một hoạt động cơ bản của mỗi xã hội. Truyền thông đại chúng là một quá trình xã hội trong đó thông tin được truyền đạt rộng rãi đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình. Đặc điểm lớn nhất của đời sống truyền thông đại chúng là nó nhanh chóng dẫn đến hệ quả hình thành một định chế xã hội mới trong xã hội. Định chế này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến thông tin và kiến thức cho người dân mà còn tác động một cách mạnh mẽ đến các định chế khác trong xã hội. Vì thế nghiên cứu về truyền thông trong xã hội học là nhu cầu cần thiết nhất định.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
81	Truyền thông hình ảnh cá nhân	Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng (PR), từ đó áp dụng vào lĩnh vực truyền thông hình ảnh cá nhân hình ảnh cá nhân; Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để xác định, phân biệt, phân tích các thành tố quan trọng (cả bên trong và bên ngoài) tác động đến hình ảnh và thương hiệu cá nhân.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
82	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng trong mối tương quan so sánh với văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của nền văn hóa, khoa học, kỹ thuật... của một dân tộc, một quốc gia, trong khu vực và trên toàn thế giới.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

83	Tiểu thuyết và tiểu thuyết VN hiện đại	Học phân cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	2 (2+0)	Học kì XI	
84	Báo cáo tốt nghiệp		5 (0+5)	Học kì XII	Báo cáo
85	Thực tập sư phạm 3	Về kiến thức: Giúp sinh viên tìm hiểu về mục tiêu, cơ cấu tổ chức, thời gian, nhiệm vụ của từng thành viên trong đợt TTSP. Từ đó, giúp người học xác định được nội dung, kế hoạch, những phương pháp đánh giá và xếp loại công tác TTSP. Về kỹ năng: Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng đứng lớp; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Về thái độ: Sẵn sàng làm việc độc lập; Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc; Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập; Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc; Bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu trẻ, nâng cao tinh thần trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục.	4 (0+4)	Học kì XII	Báo cáo

2. Chương trình Văn học, khóa học 2020 - 2024

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (2+0)	Học kỳ I	Trắc nghiệm

2.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (2+0)	Học kỳ I	Thực hành
3.	Nhập môn ngành KHXHNV	Môn học giới thiệu khái quát về khoa học XHNV; về Trường Đại học Thủ Dầu Một, khoa KHXHNV và các chuyên ngành trong Khoa; Cung cấp những thông tin về sứ mệnh, tầm nhìn chiến lược của nhà trường, của khoa KHXHNV ; thông tin về hệ thống tổ chức các đơn vị trong trường ; thông tin về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, cũng như những thông tin liên quan đến và nghĩa vụ, quyền hạn của người học. Giới thiệu các chuyên ngành cụ thể về cấu trúc chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, cơ hội nghề nghiệp, khả năng chuyển đổi từ chuyên ngành này sang chuyên ngành khác trong khoa KHXHNV. Giới thiệu phương pháp học đại học hiệu quả, một số kỹ năng mềm quan trọng. Hướng dẫn lập kế hoạch học tập.	2 (2+0)	Học kỳ I	Báo cáo
4.	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy, Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ, Thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và Thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	2 (2+0)	Học kỳ I	Trắc nghiệm
5.	Thực hành Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần hướng dẫn sinh viên trực tiếp quan sát, giao lưu, tìm hiểu các nội dung, yêu cầu về kiến thức trong học phần Tiến trình Lịch sử Việt Nam.	1 (0+1)	Học kỳ I	Thực hành

		Thông qua đó, hình thành các kỹ năng và phương pháp học tập đại học, giúp sinh viên xác định phương pháp, kế hoạch học tập, rèn luyện tốt nhất. Ngoài ra, học phần phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân; thái độ ham học hỏi, khát vọng về ngành học, trách nhiệm bản thân.			
6.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	3 (0+3)	Học kỳ I	Báo cáo
7.	Nghiên cứu khoa học	Học phần Phương pháp nghiên cứu được đào tạo gồm hai phần. Phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết) nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu; sinh viên có phương pháp tìm kiếm nguồn tư liệu thành văn. Phần kiến thức thực hành nghiên cứu mang tính chuyên ngành (30 tiết): Trang bị cho sinh viên cách viết và thực hành: Viết đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Học phần được	3 (3+0)	Học kỳ II	Báo cáo

		cấu tạo thành 4 chương : Chương 1: Những vấn đề chung; Chương 2: Xây dựng đề cương nghiên cứu; Chương 3: Tổ chức nghiên cứu khoa học; Chương 4: Công bố kết quả nghiên cứu.			
8.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.	2 (2+0)	Học kỳ II	Trắc nghiệm
9.	Chính trị học	Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những phạm trù, khái niệm cơ bản của chính trị học. Môn học tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, quyết sách chính trị, văn hóa chính trị... Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về chính trị học để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các yếu tố cấu thành đời sống chính trị, quy luật vận hành chính trị. Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu. Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình	2 (2+0)	Học kỳ II	Trắc nghiệm
10.	Thực hành văn bản tiếng việt	Học phần bao gồm hai nội dung cơ bản:	2 (2+0)	Học kỳ II	Thực hành

		Chương 1: Hệ thống hóa và củng cố hệ thống tri thức cơ bản về văn bản, phân tích văn bản và tạo lập văn bản. Thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phân lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học, ... Chương 2: Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt. Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt			
11.	Kinh tế học	Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: 1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và 3 vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô. Cung & cầu: giải thích các yếu tố xác định hàm số cung và hàm số cầu, các quy luật tác động đến cung và cầu; 2) Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Thị trường ngoại tệ và cán cân thanh toán: Giới thiệu thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán và tác động của TGHĐ đến sản lượng quốc gia.	3 (3+0)	Học kỳ III	Trắc nghiệm
12.	Mỹ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận

13.	Tư duy biện luận	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên than cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kỳ IV	Trắc nghiệm
14.	Tâm lý học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3 (3+0)	Học kỳ IV	Trắc nghiệm
15.	Văn học châu Á	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận
16.	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về đặc điểm ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp, các phương thức ngữ pháp chủ yếu trong tiếng Việt, các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị từ, cụm từ trong câu; các thành phần câu và các loại câu trong tiếng Việt; phân tích các quy luật phối kết hợp giữa chúng, quy luật tạo nghĩa của đơn vị câu trong văn bản tiếng Việt.	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận

17.	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế là một nội dung quan trọng và cũng là một bộ phận cấu thành của lịch sử thế giới. Nó là một phần hữu cơ, không tách rời của của lịch sử nhân loại, có tác động liên quan tới tất cả các nước và góp phần xâu chuỗi những sự kiện lịch sử các dân tộc thành một dòng chảy chung. Môn học sẽ giới thiệu đến sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế bao gồm đối tượng của quan hệ quốc tế, phương pháp nghiên cứu, những yếu tố tác động đến quan hệ quốc tế, các loại hình và tính chất của quan hệ quốc tế. Đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Ngoài ra, môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.	3 (3+0)	Học kỳ IV	Tự luận
18.	Xã hội học	Học phần cung cấp cho người học bản chất, các thuộc tính và các chức năng của nghệ thuật và các qui luật thẩm mỹ.	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận
19.	Triết học Mác –Lên nin	Học phần gồm có ba chương: Chương 1: Trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội.	3 (3+0)	Học kỳ V	Trắc nghiệm

		Chương 2: Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3: Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.			
20.	Pháp luật đại cương	Học phần gồm 04 phần với 13 chương nhằm cung cấp các kiến thức về: đại cương nhà nước và pháp luật; đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; đại cương về pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận
21.	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Kiến thức: Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam. Kỹ năng: Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Tôn trọng thực tiễn và chân lý. Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận
22.	Môi trường và phát triển bền vững	Kiến thức: Sinh viên hiểu biết cơ bản về môi trường, những chức năng chính của môi trường. Tìm hiểu những vấn đề môi trường đang xảy ra toàn cầu, những vấn đề môi trường bức xúc tại Việt Nam. Bên cạnh đó, hiểu biết về phát triển bền vững, từ	2 (2+0)	Học kỳ V	Tiểu luận

		đó làm rõ được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế nhằm đưa ra những giải pháp thiết thực hướng tới phát triển bền vững. Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hướng tới việc tôn trọng pháp luật, tìm tòi các giải pháp phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường.			
23.	Pháp luật	Học phần gồm 04 phần với 13 chương nhằm cung cấp các kiến thức về: đại cương nhà nước và pháp luật; đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; đại cương về pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận
24.	Thống kê trong KHXH	Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết thống kê, các thuật thống kê nhằm phân tích thông tin và khẳng định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho học viên kiến thức về các loại dữ liệu, biến, thang đo và mối quan hệ của các loại dữ liệu với nhau, mối quan hệ giữa dữ liệu với thang đo. Ngoài ra, học phần còn trang bị cơ sở lý thuyết về các phương pháp phân tích thống kê, các phương pháp kiểm định thống kê. Từ đó, giúp sinh viên biết cách phân tích và đọc kết quả phân tích dữ liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.	2 (2+0)	Học kỳ V	Báo cáo
25.	Tôn giáo học	Học phần trang bị cho sinh viên nền tảng lý luận và tư duy khoa học về bộ môn Tôn giáo học. Bên cạnh đó học phần còn trang bị cho sinh viên lịch sử hình thành, phát triển cũng như các kiến thức cơ bản của một số tôn giáo lớn trên thế giới và các tôn giáo dân tộc.	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận
26.	Dân tộc học	Học phần trang bị cho sinh viên nền tảng lý luận và tư duy khoa học về bộ môn Tôn giáo học. Bên cạnh đó học phần còn trang	2 (2+0)	Học kỳ V	Tự luận

		bị cho sinh viên lịch sử hình thành, phát triển cũng như các kiến thức cơ bản của một số tôn giáo lớn trên thế giới và các tôn giáo dân tộc.			
27.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2 (2+0)	Học kỳ VI	Trắc nghiệm
28.	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.	2 (2+0)	Học kỳ VI	Tự luận

29.	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kỳ VI	Tự luận
30.	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (2+0)	Học kỳ VI	Tự luận
31.	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2(2+0)	Học kỳ VI	Tự luận

32.	Hán Nôm cơ sở	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về Hán Nôm bao gồm như nguồn gốc, các nét cơ bản, cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm, các thể chữ Hán, cách viết, cách tra chữ Hán, chữ Nôm; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Ghi nhớ các bộ thủ chữ Hán và tích lũy được một lượng từ vựng. Nắm chắc ngữ pháp Hán ngữ cổ (cơ bản) để có thể giải mã được các văn bản Hán Nôm căn bản Rèn luyện cho người học các kỹ năng như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2+0)	Học kỳ VI	Tự luận
33.	Thực tập cơ sở	Môn học giới thiệu, hướng dẫn mô phỏng, làm quen cách thức, tác phong, kỹ năng có tính chất hướng nghiệp về vị trí công tác trong tương lai sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Văn học.	1 (0+1)	Học kỳ VI	Báo cáo
34.	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2 (2+0)	Học kỳ VII	Trắc nghiệm
35.	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa	2(2+0)	Học kỳ VII	Tự luận

		học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...			
36.	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỷ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỷ XV đến nửa đầu TK XVIII	2 (2+0)	Học kỳ VII	Tự luận
37.	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lý luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý lý luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lý học, mỹ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kỹ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.	3 (3+0)	Học kỳ VII	Tự luận
38.	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương. Chương 1: Cung	2 (2+0)	Học kỳ VII	Tự luận

		cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX			
39.	Ngữ pháp tiếng việt	Học phần cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. Trong đó, các khái niệm ngữ pháp liên quan như: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp được giới thiệu trong phần mở đầu. Đồng thời, thông qua việc mô tả và giới thiệu các đặc điểm về từ pháp (chủ yếu là từ loại) và cú pháp (bao gồm cụm từ và câu), người học có thể mô hình hóa các quy tắc ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm.	2 (2+0)	Học kỳ VII	Tự luận
40.	Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng việt	Hệ thống và bổ sung kiến thức cần thiết để sinh viên có đủ khả năng dạy và làm cơ sở cho việc tiếp tục học tập sau này. Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của Hệ thống từ vựng tiếng Việt hiện xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị từ vựng tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả. Yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên dạy tiếng Việt giỏi.	2 (2+0)	Học kỳ VII	Tự luận
41.	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận

		dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.			
42.	Thực hành thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình theo đuổi. Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. Vận dụng lí thuyết đã học thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Báo cáo
43.	Kỹ năng đọc hiểu văn	Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường phổ thông	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận
44.	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kĩ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kĩ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận
45.	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận

46.	Thực hành văn học Châu Âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Thực hành
47.	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Trắc nghiệm
48.	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận
49.	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong	2 (2+0)	Học kỳ VIII	Tự luận

		cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.			
50.	Phương pháp dạy học Văn trường THPT	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kỳ IX	Tự luận
51.	Thực hành dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	Thực hành dạy học Ngữ văn THPT là cầu nối giữa lí luận và Thực tiễn phổ thông. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên Có	2 (2+0)	Học kỳ IX	Thực hành

		điều kiện thể hiện năng lực. Thực tiến của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT tiếp tục Thực hiện việc Thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên Thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.			
52.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ X	Trắc nghiệm
53.	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kỳ X	Tự luận
54.	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (2+0)	Học kỳ X	Tự luận
55.	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ. Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX). Chương 3:	2 (2+0)	Học kỳ X	Tự luận

		Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).			
56.	Văn học Việt Nam hiện đại 3 (sau 1975)	Học phần chia làm hai phần: Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kỳ X	Tự luận
57.	Thực hành văn học Châu Á	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Á. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...	2 (2+0)	Học kỳ X	Thực hành
58.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của	2 (2+0)	Học kỳ XI	Trắc nghiệm

		Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
59.	Lịch sử Đảng cộng sản VN	Học phần trang bị những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Trắc nghiệm
60.	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
61.	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương: Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i>. Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i>. Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

		Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i> . Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.			
62.	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...).	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
63.	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
64.	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận
65.	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

		Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam			
66.	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
67.	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
68.	Trào lưu văn học phương tây	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
69.	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. an introduction to the study of literature Chapter 2. literary theory and literary criticism: an historical approach Chapter 3. schools of criticism typical of 20th century	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận

	khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)				
70.	Chuyển thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; Có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: synopsis, treatment, outline, step outline, power point, buget...; Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; Làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận
71.	Dạy và học làm văn trong nhà trường phổ thông	Học phân trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

		Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp, kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng viết bảng. Học phần củng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp, kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng viết bảng			
72.	Kí hiệu học văn học	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ký hiệu học: lịch sử ra đời, định nghĩa, phân loại, đặc trưng các loại ký hiệu. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức về ký hiệu học vào các lĩnh vực nghiên cứu văn học (cụ thể là thi pháp học).	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
73.	Kĩ thuật viết kịch bản điện ảnh	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận

		có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.			
74.	Kỹ thuật viết tin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng căn bản về nhận diện tin tức và cách bố trí nội dung: Nhận diện được các loại tin tức, bài thông dụng; Trả lời được các câu hỏi căn bản 5W+1H khi triển khai viết; Phân loại được các kiểu cấu trúc viết tin; Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong khi viết tin. Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận
75.	Kỹ thuật làm báo trực tuyến	Học phần cung cấp những kỹ thuật cơ bản làm báo điện tử trong giai đoạn hiện nay như: cách khai thác thông tin, triển khai thông tin, cách lưu trữ, trình bày...	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận
76.	Lịch sử báo chí	Kiến thức: hệ thống hóa lịch sử báo chí thế giới; phân loại và so sánh các tờ báo của các quốc gia; đánh giá vai trò của các hãng truyền thông lớn. Kỹ năng: Mô tả/trình bày được các đặc điểm cơ bản của báo chí qua các giai đoạn; Phân tích được cấu trúc của các tờ báo tiêu biểu; Áp dụng kiến thức đã học để viết và thực hành các thể loại báo chí...; Đạt được kỹ năng phân tích, đánh giá các thể loại báo chí, áp dụng kiến thức đã học để viết báo, biên tập, xuất bản... Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
77.	Nghệ vụ biên tập xuất bản	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về công tác biên tập xuất bản: vai trò của xuất bản trong truyền thông đại chúng, xuất bản trên thế giới và Việt Nam, văn hoá đọc và thực trạng	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

		xuất bản hiện nay, nhu cầu và thực tiễn cung cấp, ấn bản giấy và ấn bản điện tử,... Trang bị cho sinh viên về những nội dung cơ bản của biên tập: biên tập nội dung (đặc biệt là biên tập ngôn ngữ), biên tập kỹ thuật, biên tập mỹ thuật và các tiêu chí đánh giá biên tập.			
78.	Ngôn ngữ báo chí	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí: đối tượng, phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp. Qua môn học, sinh viên phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí, đặc điểm riêng của loại từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
79.	Ngôn ngữ và văn hóa	Học phần Ngôn ngữ và Văn hoá cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về cách thức so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá. Trong đó, việc so sánh hai hệ thống ngôn ngữ được triển khai trên tất cả các bình diện ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa và ngữ pháp. Trên cơ sở những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá, người học sẽ tự tìm ra những cách thức phù hợp và hữu ích cho việc học tiếng nước ngoài.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
80.	Phương pháp dạy học tác phẩm theo thể loại	Về kiến thức: Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông. Về kỹ năng: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. Về thái độ: Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài. Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận

		tính tích cực của người học. Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.			
81.	Tâm lý học sáng tạo NT	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến tâm lý học sáng tạo; và sự tác động của của các dạng thức tâm lý đến sáng tạo nghệ thuật	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
82.	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại	Kiến thức: Cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về thơ từ góc độ thể loại. Chuyên đề giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về thơ Việt Nam thế kỷ 20, kết hợp giới thiệu thơ đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Kỹ năng: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: Mô tả, trình bày được khái niệm và đặc trưng của thể loại thơ. Phân tích được những thay đổi của thơ Việt Nam qua các giai đoạn phát triển từ đầu thế kỷ 20 đến nay. Áp dụng kiến thức lý thuyết về thơ vào phân tích các tác phẩm, phong cách tác giả, nhóm thơ, phong trào thơ cụ thể. ạt được kỹ năng làm việc nhóm.Vận dụng kiến thức cơ bản về thi pháp thể loại để cảm nhận, phân tích tốt các bài tập theo yêu cầu của chương trình.Nhận diện phân tích, cảm nhận, thuyết trình về thơ Việt Nam hiện đại theo yêu cầu của chương trình.Trình bày tự tin và thuyết phục các chủ đề, thể loại Thơ Việt Nam.Ứng dụng công nghệ vào tổ chức các hoạt động thuyết trình, thảo luận nhóm.Phát triển các kỹ năng: giao tiếp, quản lý thời gian cho sinh viên. Thái độ:Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực. Trân trọng các giá trị văn học Việt Nam. Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
83.	Thực hành sáng tác thể loại	Học phần củng cố những kiến thức về các thể loại cơ bản của văn học. Đồng thời, giúp người học bước đầu làm quen với việc	1 (0+1)	Học kỳ XI	Thực hành

		sáng tác tác phẩm văn học ; từ đó, người học có thể định hướng sáng tác và phát hiện năng lực sáng tác của bản thân.			
84.	Thực hành viết PBVH	Học phẩm giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.	1 (0+1)	Học kỳ XI	Thực hành
85.	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chương trình Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt trong nhà trường phổ thông, đặc biệt là từ lớp 6 đến lớp 12.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
86.	Truyền thông đại chúng	Truyền thông là một hoạt động cơ bản của mỗi xã hội. Truyền thông đại chúng là một quá trình xã hội trong đó thông tin được truyền đạt rộng rãi đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình. Đặc điểm lớn nhất của đời sống truyền thông đại chúng là nó nhanh chóng dẫn đến hệ quả hình thành một định chế xã hội mới trong xã hội. Định chế này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến thông tin và kiến thức cho người dân mà còn tác động một cách mạnh mẽ đến các định chế khác trong xã hội. Vì thế nghiên cứu về truyền thông trong xã hội học là nhu cầu cần thiết nhất định.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tư luận
87.	Truyền thông hình ảnh cá nhân	Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng (PR), từ đó áp dụng vào lĩnh vực truyền thông hình ảnh cá nhân hình ảnh cá nhân; Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để xác định, phân biệt, phân tích các thành tố	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận

		quan trọng (cả bên trong và bên ngoài) tác động đến hình ảnh và thương hiệu cá nhân.			
88.	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng trong mối tương quan so sánh với văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của nền văn hóa, khoa học, kỹ thuật... của một dân tộc, một quốc gia, trong khu vực và trên toàn thế giới.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tiểu luận
89.	Tiểu thuyết và tiểu thuyết VN hiện đại	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	2 (2+0)	Học kỳ XI	Tự luận
90.	Báo cáo tốt nghiệp	Vận dụng kiến thức về văn học đã đạt được để thực hiện một vấn đề/đề tài cụ thể. Vận hành, sử dụng những kỹ năng cơ bản như phân tích, tổng hợp, lập luận vấn đề, tổ chức khoa học kết hợp những kỹ năng chuyên môn như các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết vấn đề/ đề tài thực hiện Nâng cao khả năng diễn đạt, trình bày lưu loát, trôi chảy; có ý thức phát hiện vấn đề sáng tạo.	5 (0+5)	Học kỳ XII	Báo cáo
91.	Thực tập tốt nghiệp 3	Học phần trang bị cho sinh viên: Hiểu về cơ cấu tổ chức, quy trình vận hành của một cơ quan/đơn vị báo chí, truyền thông, xuất bản. Phối hợp các kiến thức về ngành học để định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp trong tương lai. Củng cố, hệ thống hóa kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phẩm chất sư phạm, hình thành tình cảm nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự rèn luyện theo yêu cầu giáo dục nghề nghiệp. Các kỹ năng chung như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp... Các kỹ năng chuyên môn: kỹ năng	4 (0+4)	Học kỳ XII	Báo cáo

		viết kịch bản, kỹ năng sáng tác, kỹ năng nghiên cứu... Hoàn thiện những kỹ năng cơ bản về soạn bài, lên lớp; tổ chức bài giảng; đánh giá kết quả học tập của học sinh. Có thể lên lớp giảng bài và làm chủ nhiệm lớp một cách độc lập. Sẵn sàng làm việc độc lập Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc. Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập. Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc. Nâng cao tình cảm, đạo đức nghề nghiệp.			
--	--	---	--	--	--

3. Chương trình Sư phạm Ngữ văn, khóa học 2021 – 2025

ST T	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng.	2 (2+0)	Học kì I	Trắc nghiệm
2	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành
3	Thực hành văn bản tiếng việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	3 (0+3)	Học kì I	Báo cáo
5	Nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; vận dụng trong lĩnh vực giáo dục; nội dung và trình tự các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học	3 (3+0)	Học kì II	Báo cáo
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần	2 (2+0)	Học kì II	Tự luận

		khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam ⁰ , học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.			
7	Tâm lý học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3 (3+0)	Học kì II	Trắc nghiệm
8	Kinh tế học	Kinh tế học trang bị cho sinh viên các kiến thức: (1) 1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm; (2) Lý thuyết về cung cầu và sự hình thành giá cả trên thị trường; (3) Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; (4) Lý thuyết về chi phí và sản xuất; (5) Đo lường sản lượng quốc gia; (6) Tổng quan về thị trường; (7) Xác định sản lượng cân bằng; (8) Thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ	3 (3+0)	Học kì III	Tự luận
9	Giáo dục học	Hiểu được giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người, hiểu được các khái niệm liên quan đến giáo dục học, hiểu được đối tượng, nhiệm vụ và chức năng và các mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác.	2 (2+0)	Học kì III	Tự luận
10	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
11	Mỹ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận

		quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.			
12	Tư duy biện luận	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên thang cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
13	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Kiến thức: Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam . Kỹ năng: Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm. Tôn trọng thực tiễn và chân lý. Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.	2(2+0)	Học kì IV	Tự luận
14	Giáo dục thời đại 4.0	Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
15	Tâm lý học và tâm lý học sư phạm	Học phần giới thiệu khái quát cho sinh viên về hệ thống những kiến thức khoa học cơ bản về tâm lý lứa tuổi và tâm lý sư phạm, cụ thể: các đặc điểm tâm lý học sinh THPT; bản chất	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận

		của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở THPT; đặc điểm hoạt động và nhân cách người giáo viên.			
16	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
17	Triết học Mác –Lên nin	Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3 (3+0)	Học kì V	Trắc nghiệm
18	Hoạt động chủ nhiệm	Cung cấp kỹ năng thiết kế, điều chỉnh một số nội dung công tác chủ nhiệm lớp như: tìm hiểu học sinh, thiết kế kế hoạch chủ nhiệm, tổ chức hoạt động tập thể, đánh giá, xếp loại học sinh; vận dụng cách thức tác động tay đôi, tác động song song để giáo dục học sinh; Giải quyết các tình huống trong công tác chủ nhiệm. Nhận thức được trách nhiệm dẫn dắt trong sự phạm và đạo đức nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành
19	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Hiểu được giá trị các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của ngành. Thích ứng với môi trường làm việc, có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	1 (0+1)	Học kì V	Thực hành

		Nhận biết được năng lực, sở Thích, tính cách của bản thân trong điều kiện, hoàn cảnh gia đình và với nhu cầu xã hội, từ đó lựa chọn nghề nghiệp đúng và phù hợp với bản thân.			
20	Rèn luyện NVTX1	Kiến thức: Khẳng định, khắc sâu hệ thống hoá kiến thức đã học về nghiệp vụ sư phạm như: Tâm lý học, Giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn bằng hành động thực hành thường xuyên. Giúp sinh viên tiếp tục đi sâu tìm hiểu thực tiễn giáo dục THPT, qua đó bồi dưỡng thêm tình cảm yêu ngành, yêu nghề và xác định đúng đắn động cơ nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu, rèn luyện tay nghề, để chuẩn bị một cách toàn diện cho đợt thực tập tốt nghiệp ở năm thứ 3. Giúp sinh viên làm quen một số công việc về giáo dục và giảng dạy của người giáo viên. Về kỹ năng: Hình thành hệ thống kỹ năng nghề nghiệp gắn với thực tiễn bao gồm các kỹ năng sư phạm cơ bản, các kỹ năng tiếp cận, các kỹ năng dạy học và giáo dục. Cụ thể : Kỹ năng viết bảng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng đọc diễn cảm, kỹ năng soạn giáo án. Về thái độ: Hình thành ý thức tinh thần trách nhiệm, nâng cao tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên, chuẩn bị bước vào nghề. Có thói quen học đi đôi với hành. Tích cực tham gia RLNVSP, hội thi NVSP giỏi và phấn đấu để trở thành người GV có phẩm chất và năng lực sư phạm tốt.	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành
21	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông	2 (2+0)	Học kì VI	Trắc nghiệm

		Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
22	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
23	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận

24	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
25	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
26	Thực tập sư phạm 1	Học phần Thực tập sư phạm 1 là cơ hội cho sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng về sư phạm Ngữ văn để tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại trường Trung học phổ thông/cơ sở giáo dục trước khi ra trường. Thời gian đi thực tập sẽ giúp cho các sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, qua đó có thể điều chỉnh chiến lược học trong năm cuối một cách hiệu quả.	3 (0+3)	Học kì VI	Báo cáo
27	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì VII	Trắc nghiệm

		Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
28	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
29	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
30	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mĩ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kỹ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.	3 (3+0)	Học kì VII	Tự luận
31	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận

		kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương. Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. hương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX			
32	Ngữ pháp Tiếng Việt	Học phần cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. Trong đó, các khai niệm ngữ pháp liên quan như: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp được giới thiệu trong phần mở đầu. Đồng thời, thông qua việc mô tả và giới thiệu các đặc điểm về từ pháp (chủ yếu là từ loại) và cú pháp (bao gồm cụm từ và câu), người học có thể mô hình hóa các quy tắc ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm.	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
33	Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng việt	Hệ thống và bổ sung kiến thức cần thiết để sinh viên có đủ khả năng dạy và làm cơ cho việc tiếp tục học tập sau này. Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của Hệ thống từ vựng tiếng Việt hiện xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị từ vựng tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả. Yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên dạy tiếng Việt giỏi.	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
34	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
35	Thực hành thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi.	2 (2+0)	Học kì VIII	Báo cáo

		Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. Vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.			
36	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kĩ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kĩ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
37	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
38	Thực hành văn học châu âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...	1(0+1)	Học kì VIII	Thực hành
39	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì VIII	Trắc nghiệm

40	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biên văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kĩ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
41	Phương pháp dạy học Văn trường THPT	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
42	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
43	Thực tập sư phạm 2	Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ	3 (0+3)	Học kì IX	Báo cáo

		năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Nhận thức được trách nhiệm, vai trò trong tập thể; xây dựng và hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp.			
44	Thực hành dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	Thực hành dạy học Ngữ văn THPT là cầu nối giữa lí luận và Thực tiễn phổ thông. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên Năm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức luyện kĩ năng xử lí các tình huống Có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực. Thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT tiếp tục Thực hiện việc Thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên Thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (2+0)	Học kì IX	Thực hành
45	Phương pháp dạy học TV	Trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
46	Thực hành Phương pháp dạy học TV	Học phần Thực hành Phương pháp dạy học Tiếng Việt hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kĩ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Học phần rèn luyện một số kĩ năng hoạt động giáo dục: Kĩ năng giao tiếp, kĩ năng xử lý tình huống sư phạm; kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng trình bày bảng ...	1 (0+1)	Học kì IX	Thực hành

47	Thực hành Phương pháp dạy học văn	Thực hành PP dạy học văn THPT là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kĩ năng xử lí các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (0+2)	Học kì IX	Thực hành
48	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì X	Trắc nghiệm
49	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
50	Văn học châu Á	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
51	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận

		ngiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.			
52	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX) Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
53	Văn học Việt Nam hiện đại 3 (sau 1975)	Học phần chia làm hai phần: Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận

		Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.			
54	Rèn luyện NVTX2	Rèn luyện NVSPTX 2 là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lí các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Rèn luyện NVSPTX2 tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.	2 (0+2)	Học kì X	Thực hành
55	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã	2(2+0)	Học kì XI	Trắc nghiệm

		học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
56	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
57	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương: Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i> . Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i> . Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i> . Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
58	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
59	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.			
60	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
61	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
62	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
63	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

64	Trào lưu văn học phương tây	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
65	Literary theory and criticism: Current trends and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuynh hướng hiện thời và ứng dụng)	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. An introduction to the study of literature Chapter 2. Literary theory and literary criticism: an historical approach Chapter 3. Schools of criticism typical of 20 th century	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
66	Chuyển thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; Có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: synopsis, treatment, outline, step outline, power point, budget...; Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; Làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

67	Dạy và học làm văn trong nhà trường phổ thông	Học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng. Học phần cũng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
68	Kí hiệu học văn học	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ký hiệu học: lịch sử ra đời, định nghĩa, phân loại, đặc trưng các loại ký hiệu. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức về ký hiệu học vào các lĩnh vực nghiên cứu văn học (cụ thể là thi pháp học).	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
69	Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình,	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

		không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.			
70	Kỹ thuật viết tin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng căn bản về nhận diện tin tức và cách bố trí nội dung: Nhận diện được các loại tin tức, bài thông dụng; Trả lời được các câu hỏi căn bản 5W+1H khi triển khai viết; Phân loại được các kiểu cấu trúc viết tin Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong khi viết tin. Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
71	Kỹ thuật làm báo trực tuyến (0+2)	Học phần cung cấp những kỹ thuật cơ bản làm báo điện tử trong giai đoạn hiện nay như: Cách khai thác thông tin, triển khai thông tin, cách lưu trữ, trình bày...	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
72	Lịch sử báo chí	Kiến thức: hệ thống hóa lịch sử chí thế giới; phân loại và so sánh các tờ báo của các quốc gia; đánh giá vai trò của các hãng truyền thông lớn Kỹ năng: Mô tả/trình bày được các đặc điểm cơ bản của báo chí qua các giai đoạn; Phân tích được cấu trúc của các tờ báo tiêu biểu; Áp dụng kiến thức đã học để viết và thực hành các thể loại báo chí...;Đạt được kỹ năng phân tích, đánh giá các thể loại báo chí, áp dụng kiến thức đã học để viết báo, biên tập, xuất bản... Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
73	Nghệ vụ biên tập xuất bản	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về công tác biên tập xuất bản: vai trò của xuất bản trong truyền thông đại chúng, xuất bản trên thế giới và Việt Nam, văn hoá đọc và thực trạng xuất bản hiện nay, nhu cầu và thực tiễn cung cấp, ấn bản giấy và ấn bản điện tử,... Trang bị cho sinh viên về những nội dung cơ bản của biên tập: biên tập nội dung (đặc biệt là biên tập ngôn ngữ), biên tập kỹ thuật, biên tập mỹ thuật và các tiêu chí đánh giá biên tập.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

74	Ngôn ngữ báo chí	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí: đối tượng, phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp. Qua môn học, sinh viên phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí, đặc điểm riêng của loại từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
75	Ngôn ngữ và văn hóa	Học phần Ngôn ngữ và Văn hoá cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về cách thức so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá. Trong đó, việc so sánh hai hệ thống ngôn ngữ được triển khai trên tất cả các bình diện ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa và ngữ pháp. Trên cơ sở những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá, người học sẽ tự tìm ra những cách thức phù hợp và hữu ích cho việc học tiếng nước ngoài.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
76	Phương pháp dạy học tác phẩm theo thể loại	Về kiến thức: Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông Về kĩ năng: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. Về thái độ: Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài. Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
77	Tâm lý học sáng tạo NT	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến tâm lí học sáng tạo; và sự tác động của của các dạng thức tâm lí đến sáng tạo nghệ thuật.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
78	Thực hành sáng tác thể loại	Học phần củng cố những kiến thức về các thể loại cơ bản của văn học. Đồng thời, giúp người học bước đầu làm quen với việc sáng tác tác phẩm văn học; từ đó, người học có thể định hướng sáng tác và phát hiện năng lực sáng tác của bản thân.	1 (0+1)	Học kì XI	Thực hành

79	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chương trình Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt trong nhà trường phổ thông, đặc biệt là từ lớp 6 đến lớp 12.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
80	Truyền thông đại chúng	Truyền thông là một hoạt động cơ bản của mỗi xã hội. Truyền thông đại chúng là một quá trình xã hội trong đó thông tin được truyền đạt rộng rãi đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình. Đặc điểm lớn nhất của đời sống truyền thông đại chúng là nó nhanh chóng dẫn đến hệ quả hình thành một định chế xã hội mới trong xã hội. Định chế này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến thông tin và kiến thức cho người dân mà còn tác động một cách mạnh mẽ đến các định chế khác trong xã hội. Vì thế nghiên cứu về truyền thông trong xã hội học là nhu cầu cần thiết nhất định.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
81	Truyền thông hình ảnh cá nhân	Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng (PR), từ đó áp dụng vào lĩnh vực truyền thông hình ảnh cá nhân hình ảnh cá nhân; Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để xác định, phân biệt, phân tích các thành tố quan trọng (cả bên trong và bên ngoài) tác động đến hình ảnh và thương hiệu cá nhân.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
82	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng trong mối tương quan so sánh với văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của nền văn hóa, khoa học, kỹ thuật... của một dân tộc, một quốc gia, trong khu vực và trên toàn thế giới.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
83	Tiểu thuyết và tiểu thuyết VN hiện đại	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết	2 (2+0)	Học kì XI	

		hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.			
84	Báo cáo tốt nghiệp		5 (0+5)	Học kì XII	Báo cáo
85	Thực tập sư phạm 3	Về kiến thức: Giúp sinh viên tìm hiểu về mục tiêu, cơ cấu tổ chức, thời gian, nhiệm vụ của từng thành viên trong đợt TTSP. Từ đó, giúp người học xác định được nội dung, kế hoạch, những phương pháp đánh giá và xếp loại công tác TTSP. Về kỹ năng: Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng đứng lớp; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Về thái độ: Sẵn sàng làm việc độc lập; Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc; Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập; Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc; Bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu trẻ, nâng cao tinh thần trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục.	4 (0+4)	Học kì XII	Báo cáo

4. Chương trình Sư phạm Ngữ văn, khóa học 2021-2023 (cao đẳng liên thông lên đại học)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	PP nghiên cứu khoa học chuyên ngành	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lí luận và thực hành nghiên cứu khoa học: Khái niệm phương pháp luận nghiên cứu khoa học, hệ thống phân cấp phương pháp luận; các phương pháp sử dụng để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu văn học như: phương pháp thực chứng, hình thức, hiện tượng học, ký hiệu học, cấu trúc, trực giác, tâm lý học, giải thích học, xã hội học, tiểu sử, so sánh, mỹ học, loại hình, hệ thống... Ngoài ra học phần còn rèn luyện tư duy phản biện, và định hình cách viết bài báo khoa học cho sinh viên.	2 (0+2)	Học kỳ I	Tự luận
2	Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ nghĩa tiếng Việt	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: Khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông. Đồng thời cung cấp cho sinh viên Vững tri thức cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về hình vị và các loại hình vị, khái niệm về từ, nghĩa từ, khái niệm về trường nghĩa, cụm từ cố định; các lớp từ phân chia theo cấu trúc và chức năng. Giới hạn trọng tâm: Hệ thống âm vị tiếng Việt, vấn đề chính âm và chính tả, vấn đề cấu tạo từ, ngữ cố định.	2 (1+1)	Học kỳ I	Tự luận
3	Thi pháp học với việc phân tích TPVC trong trường	Học phần mang tính chất cung cấp kiến thức về Thi pháp học, nêu rõ những nội dung của Thi pháp học, một khoa học nghiên cứu về hệ thống các phương tiện, phương thức biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Như vậy, môn học mang nội dung chính: Xác định khái niệm Thi pháp học, các trường phái Thi pháp học hiện đại, các yếu tố định hình của Thi pháp học: Thể loại, phong cách, phương thức tổ chức ngôn ngữ nghệ thuật, các thủ pháp kết cấu văn bản, không gian	2	Học kỳ I	Tự luận

		và thời gian nghệ thuật... Môn học cũng xác định hệ thống thi pháp của các phương pháp sáng tác và phác thảo một vài đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam.			
4	Phong cách nghệ thuật của các nhà văn trung đại	Cung cấp hệ thống kiến thức về PCCNT các nhà văn trung đại về những nội dung, đặc điểm nghệ thuật cơ bản của thơ văn. Đồng thời giúp sinh viên làm tiếp cận những tác phẩm văn chương tiêu biểu của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du... trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông.	2	Học kỳ I	Tự luận
5	Từ Hán – Việt với việc giảng dạy Ngữ văn THPT	Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i> . Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i> . Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i> . Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.	2 (2+0)	Học Kỳ I	Tự luận
6	Thi pháp văn học dân gian	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng	2 (2+0)	Học Kỳ I	Tự luận

		dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.			
7	Dạy đọc hiểu vb ở trường THPT	Học phần cung cấp lí luận về đọc hiểu tác phẩm văn chương: Những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp dạy đọc hiểu. Học phần chỉ ra cho sinh viên tiếp cận và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận
8	Cú pháp học TV	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về cú pháp để người học có cái nhìn cụ thể, khoa học trong tiếp nhận và tạo lập câu tiếng Việt. Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp với rèn luyện các kĩ năng phân tích câu phục vụ cho việc giảng dạy về câu.	2 (2+0)	Học kỳ I	Tự luận
9	Phương ngữ học tiếng Việt	Cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về các vùng phương ngữ trong cả nước. Cung cấp những hiểu biết mang tính lí luận như phương pháp nghiên cứu phương ngữ, những xu hướng biến đổi ngữ âm từ vựng của các vùng phương ngữ, mối quan hệ của các phương ngữ với quá trình biến đổi lịch sử xã hội. Trên cơ sở đó, người học có thể mô tả được đặc điểm thổ ngữ của địa phương, biết trân trọng và tự hào về tiếng nói của quê hương cũng như yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.	2 (2+0)	Học kỳ II	Tự luận
10	Ngữ pháp văn bản và phong cách học	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức về văn bản để người học có cái nhìn cụ thể, khoa học trong tiếp nhận và tạo lập văn bản. Bên cạnh đó, chương trình còn được thiết kế tích hợp với rèn luyện các kĩ năng phân tích văn bản, trình bày văn bản phục vụ cho việc thao tác với các loại văn bản khác nhau, giảng dạy về văn bản. Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức	2 (2+0)	Học Kỳ II	Tự luận

		năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.			
11	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2	Học Kỳ II	Tự luận
12	Một số khuynh hướng đổi mới VHVN sau 1975	Học phần chia làm hai phần: Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học Kỳ II	Tự luận
13	Một số thể thơ Việt Nam và thế giới	Đây là chuyên đề dành cho sinh viên chuyên ngành ngữ văn; chuyên đề cung cấp sự hiểu biết về một số thể thơ truyền thống Việt Nam và thế giới trong quá khứ cũng như hiện tại để sinh viên có những kiến thức cơ bản khi nghiên cứu những thành quả văn học của Việt Nam và thế giới.	2 (2+0)	Học Kỳ II	Tự luận
14	Thi pháp thơ đường	Môn học cung cấp hệ thống những bài thơ Đường trong nhà trường Phổ thông Việt Nam theo chương trình hiện hành, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, phân tích, bình giảng, bình luận các bài	2	Học kỳ II	Tự luận

		thơ Đường xuất sắc của các tác giả như: Lí Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Thôi Hiệu, Vương Duy, Lí Thương Ẩn... đồng thời giúp sinh viên biết phương pháp đối chiếu bản dịch thơ với phiên âm chữ Hán để vừa bám sát nguyên bản vừa thấy được phần sáng tạo trong các bản dịch.			
15	Thi pháp văn học trung đại Việt Nam	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức về khái niệm thi pháp, thi pháp học; về những nội dung đặc thù của văn học trung đại; quan niệm về con người, không gian, thời gian nghệ thuật và các hình thức biểu hiện của nó. Đồng thời giúp sinh viên làm quen với việc tiếp cận những tác phẩm văn học trung đại trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông từ hướng thi pháp học.	3 (0+3)	Học kỳ II	Tự luận
16	Tiểu thuyết và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	2 (2+0)	Học kỳ II	Tự luận
17	Ngôn ngữ văn chương	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết có tính chất cơ bản về ngôn ngữ văn chương, tạo tiền đề sinh viên đi vào nghiên cứu, phân tích các tác phẩm văn chương một cách dễ dàng, thuận lợi. Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân biệt ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ phi văn chương; kỹ năng phân tích các đặc điểm của ngôn ngữ văn chương trong các tác phẩm văn học dạy ở THPT. Bồi dưỡng lòng yêu mến văn chương, nâng cao hứng thú học tập các học.	2 (2+0)	Học Kỳ II	
18	Văn học Châu Mỹ 2 (2+0)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thành tựu nổi bật của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latinh. Giúp sinh viên hiểu được quy luật phát triển, diện mạo, đặc điểm một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latinh. Giúp sinh viên có thể phân tích một tác phẩm văn học cụ thể, nghiên cứu một vấn đề văn học Châu Mỹ.	2 (2+0)	Học Kỳ II	Tự luận

19	Chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam đầu tk XX	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945 như: Nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	3	Học kỳ II	Tự luận
20	Văn học châu Âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy	2 (2+0)	Học kỳ II	Tự luận
21	Văn học Việt Nam 1945 - 1975 3 (3+0)	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ 1945 – 1975.	3 (3+0)	Học kỳ II	Tự luận
22	Phương pháp dạy học ngữ văn trung học phổ thông 3 (3+0)	Học phần trang bị cho SV những kiến thức căn bản về đặc điểm từng kiểu bài văn nghị luận, các phương pháp và kỹ năng giảng dạy một bài nghị luận Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản. Những vấn đề chung về phương pháp dạy và học làm văn. Những đổi mới trong phương pháp dạy các kiểu bài văn nghị luận. Phương pháp dạy học bài làm văn nghị luận.	3 (3+0)	Học kỳ II	Tự luận
23	Chuyên thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: Trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: Thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: Synopsis, treatment, outline, step outline, power point, budget...; đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành	2	Học Kỳ III	Tự luận

		những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp.			
24	Tiểu thuyết Châu Âu thế kỷ XIX	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX. Từ những đặc trưng cơ bản về mặt thể loại của tiểu thuyết, chuyên đề khảo sát một số khuynh hướng và đặc điểm chính của nền tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XIX qua các tác giả tiểu thuyết cụ thể. Hai khuynh hướng tiêu biểu của tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XIX: Lãng mạn và Hiện thực sẽ được tập trung tìm hiểu. Gắn với hai dòng tiểu thuyết này là các tác giả lớn như V. Hugo, Stendhal, H. de Balzac, G. Floobe, W. Scott, Dickens, Thackeray...	2 (2+0)	Học Kỳ IV	Tự luận
25	Phương pháp dạy tác phẩm văn học theo loại thể	Về kiến thức: Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông. Về kỹ năng: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ văn. Về thái độ: Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài. Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.	3 (3+0)	Học kỳ IV	Tự luận
26	Giao tiếp - ứng xử SP	Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức liên quan đến tâm lý học đường; nghệ thuật giảng dạy và ứng phó với các tình huống sư phạm. Về kỹ năng: Học phần hướng dẫn cho người học các kỹ năng về giao tiếp, ứng xử giữa giáo viên và học sinh phổ thông trung học. Sau khi học xong, người học có thể ứng dụng kỹ năng nắm bắt	2	Học kỳ IV	Tự luận

		tâm lý trẻ vị thành niên; kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống sư phạm thỏa đáng và hiệu quả. Về thái độ: Ý thức học tập trách nhiệm, ham học hỏi, khách quan và chuẩn mực.			
27	Dạy và học theo hướng tích hợp THPT	Chương trình môn học chủ yếu cung cấp những kiến thức cơ bản về chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đồng thời luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2	Học kỳ IV	Tự luận
28	Văn học địa phương	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về Văn học địa phương nói chung và văn học khu vực Đông Nam Bộ nói riêng.	2 (2+0)	Học kỳ IV	Tự luận
29	Dạy và học làm văn trong nhà trường phổ thông	Học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường Phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng. Học phần cũng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh	2(2+0)	Học kỳ IV	Tự luận

		củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường Phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp; kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án; kỹ năng viết bảng.			
30	Tiểu thuyết Châu Âu TK XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: Lãng mạn và hiện thực	2	Học Kỳ IV	Tự luận
31	Báo cáo tốt nghiệp	Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã tích lũy được sau khi hoàn thành các học phần chuyên ngành để trình bày, thực hiện, đánh giá một vấn đề có tính mới về mặt khoa học. Sản phẩm là một công trình khoa học được trình bày theo mẫu do Nhà trường ban hành.	5 (0+5)	Học Kỳ IV	Tự luận

5. Chương trình Sư phạm Ngữ văn, khóa học 2022 - 2026

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng.	2 (2+0)	Học kì I	Trắc nghiệm
2	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành

3	Thực hành văn bản tiếng việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng	2 (2+0)	Học kì I	Thực hành
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KHXH	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio; truyền thông trực tuyến.	3 (0+3)	Học kì I	Báo cáo
5	Nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; vận dụng trong lĩnh vực giáo dục; nội dung và trình tự các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học	3 (3+0)	Học kì II	Báo cáo
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam. Ngoài phần khái luận chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, học phần bao gồm tri thức về 4 thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Môn học là nền tảng cho việc tiếp nhận các môn học khác trong chương trình đào tạo.	2 (2+0)	Học kì II	Tự luận
7	Tâm lý học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	3 (3+0)	Học kì II	Trắc nghiệm

8	Kinh tế học	Kinh tế học trang bị cho sinh viên các kiến thức: (1) 1) Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm; (2) Lý thuyết về cung cầu và sự hình thành giá cả trên thị trường; (3) Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; (4) Lý thuyết về chi phí và sản xuất; (5) Đo lường sản lượng quốc gia; (6) Tổng quan về thị trường; (7) Xác định sản lượng cân bằng; (8) Thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ	3 (3+0)	Học kì III	Tự luận
9	Giáo dục học	Hiểu được giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người, hiểu được các khái niệm liên quan đến giáo dục học, hiểu được đối tượng, nhiệm vụ và chức năng và các mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác.	2 (2+0)	Học kì III	Tự luận
10	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (1+1)	Học kỳ IV	Tự luận
11	Mỹ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
12	Tư duy biện luận	Học phần được chia làm bốn chương. Chương 1 bàn về xu hướng toàn cầu hóa và quốc tế hóa, đòi hỏi người học cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào. Chương 2 đi vào giới thiệu những thành tố, thuộc tính của tư duy biện luận ứng dụng. Chương 3 sẽ trình bày một số phương pháp rèn luyện tư duy biện luận ứng dụng phổ biến như đặt câu hỏi, động não, lập bản đồ tư duy, 6 chiếc nón tư duy, phương pháp ứng dụng dựa trên than cấp độ tư duy Bloom. Chương 4 đi vào phân tích những kỹ năng, phương pháp học tập cần thiết liên quan đến chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận

13	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Kiến thức: Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam . Kỹ năng: Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm. Tôn trọng thực tiễn và chân lý. Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.	2(2+0)	Học kì IV	Tự luận
14	Giáo dục thời đại 4.0	Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
15	Tâm lý học và tâm lý học sư phạm	Học phần giới thiệu khái quát cho sinh viên về hệ thống những kiến thức khoa học cơ bản về tâm lý lứa tuổi và tâm lý sư phạm, cụ thể: các đặc điểm tâm lý học sinh THPT; bản chất của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở THPT; đặc điểm hoạt động và nhân cách người giáo viên.	2 (2+0)	Học kì IV	Tự luận
16	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
17	Triết học Mác – Lênin	Học phần gồm có ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày	3 (3+0)	Học kì V	Trắc nghiệm

		những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.			
18	Hoạt động chủ nhiệm	Cung cấp kỹ năng thiết kế, điều chỉnh một số nội dung công tác chủ nhiệm lớp như: tìm hiểu học sinh, thiết kế kế hoạch chủ nhiệm, tổ chức hoạt động tập thể, đánh giá, xếp loại học sinh; vận dụng cách thức tác động tay đôi, tác động song song để giáo dục học sinh; Giải quyết các tình huống trong công tác chủ nhiệm. Nhận thức được trách nhiệm dẫn dắt trong sư phạm và đạo đức nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành
19	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Hiểu được giá trị các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của ngành. Thích ứng với môi trường làm việc, có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhận biết được năng lực, sở Thích, tính cách của bản thân trong điều kiện, hoàn cảnh gia đình và với nhu cầu xã hội, từ đó lựa chọn nghề nghiệp đúng và phù hợp với bản thân.	1 (0+1)	Học kì V	Thực hành
20	Rèn luyện NVTX1	Kiến thức: Khẳng định, khắc sâu hệ thống hoá kiến thức đã học về nghiệp vụ sư phạm như: Tâm lý học, Giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn bằng hành động thực hành thường xuyên. Giúp sinh viên tiếp tục đi sâu tìm hiểu thực tiễn giáo dục THPT, qua đó bồi dưỡng thêm tình cảm yêu ngành, yêu nghề và xác định đúng đắn động cơ nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu, rèn luyện tay nghề, để chuẩn bị một cách toàn diện cho đợt thực tập tốt nghiệp ở năm thứ 3. Giúp sinh viên làm quen một số công việc về giáo dục và giảng dạy của người giáo viên.	2 (2+0)	Học kì V	Thực hành

		Về kỹ năng: Hình thành hệ thống kỹ năng nghề nghiệp gắn với thực tiễn bao gồm các kỹ năng sư phạm cơ bản, các kỹ năng tiếp cận, các kỹ năng dạy học và giáo dục. Cụ thể : Kỹ năng viết bảng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng đọc diễn cảm, kỹ năng soạn giáo án. Về thái độ: Hình thành ý thức tinh thần trách nhiệm, nâng cao tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên, chuẩn bị bước vào nghề. Có thói quen học đi đôi với hành. Tích cực tham gia RLNVSP, hội thi NVSP giỏi và phấn đấu để trở thành người GV có phẩm chất và năng lực sư phạm tốt.			
21	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2 (2+0)	Học kì VI	Trắc nghiệm
22	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận

		hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.			
23	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần Cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thân thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
24	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
25	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VI	Tự luận
26	Thực tập sư phạm 1	Học phần Thực tập sư phạm 1 là cơ hội cho sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng về sư phạm Ngữ văn để tiếp	3 (0+3)	Học kì VI	Báo cáo

		cận và làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại trường Trung học phổ thông/cơ sở giáo dục trước khi ra trường. Thời gian đi thực tập sẽ giúp cho các sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, qua đó có thể điều chỉnh chiến lược học trong năm cuối một cách hiệu quả.			
27	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	2 (2+0)	Học kì VII	Trắc nghiệm
28	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng; các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
29	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận

		đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII			
30	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mĩ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn học, các phương pháp, trào lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kĩ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.	3 (3+0)	Học kì VII	Tự luận
31	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương. Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
32	Ngữ pháp Tiếng Việt	Học phần cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. Trong đó, các khai niệm ngữ pháp liên quan như: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp được giới thiệu trong phần mở đầu. Đồng thời, thông qua việc mô tả và giới thiệu các đặc điểm về từ pháp (chủ yếu là từ loại) và cú pháp (bao gồm cụm từ và câu), người học có thể mô hình hóa các quy tắc ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm.	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận

33	Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng Việt	Hệ thống và bổ sung kiến thức cần thiết để sinh viên có đủ khả năng dạy và làm cơ cho việc tiếp tục học tập sau này. Mô tả, lí giải bản chất, cấu trúc, hoạt động của Hệ thống từ vựng tiếng Việt hiện xác định, phân tích được nội dung và hình thức các đơn vị từ vựng tiếng Việt, sử dụng từ tiếng Việt đúng, chuẩn mực và hiệu quả. Yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, học tập và rèn luyện để trở thành người giáo viên dạy tiếng Việt giỏi.	2 (2+0)	Học kì VII	Tự luận
34	Văn học Việt Nam hiện đại 1	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
35	Thực hành thực tế chuyên môn	Thâm nhập vào môi trường thực tế. Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi. Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học. Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm. Vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.	2 (2+0)	Học kì VIII	Báo cáo
36	Văn học Việt Nam hiện đại 2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kĩ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kĩ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận

37	Văn học châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì VIII	Tự luận
38	Thực hành văn học châu Âu	Môn học nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...	1(0+1)	Học kì VIII	Thực hành
39	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2 (2+0)	Học kì VIII	Trắc nghiệm
40	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận

41	Phương pháp dạy học Văn trường THPT	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lí luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kĩ năng thực hành tương ứng với những lí luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
42	Ngữ dụng học	Học phần này giới thiệu rõ ràng và cụ thể về bình diện dụng học của tiếng Việt. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
43	Thực tập sư phạm 2	Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Nhận thức được trách nhiệm, vai trò trong tập thể; xây dựng và hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp.	3 (0+3)	Học kì IX	Báo cáo
44	Thực hành dạy học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	Thực hành dạy học Ngữ văn THPT là cầu nối giữa lí luận và Thực tiễn phổ thông. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên Nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung , phương pháp tổ chức luyện kĩ năng xử lí các tình huống Có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực. Thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội	2 (2+0)	Học kì IX	Thực hành

		để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Thực hành dạy học Ngữ văn THPT tiếp tục Thực hiện việc Thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên Thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đúng lớp.			
45	Phương pháp dạy học TV	Trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2 (2+0)	Học kì IX	Tự luận
46	Thực hành Phương pháp dạy học TV	Học phần Thực hành Phương pháp dạy học Tiếng Việt hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng trình bày bảng ...	1 (0+1)	Học kì IX	Thực hành
47	Thực hành Phương pháp dạy học văn	Thực hành PP dạy học văn THPT là cầu nối giữa lý luận và thực tiễn phổ thông. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm.	2 (0+2)	Học kì IX	Thực hành

		Thực hành PP dạy học văn THPT tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đúng lớp.			
48	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì X	Trắc nghiệm
49	Văn học Châu Á	Học phần Văn học Châu Á 1 cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
50	Văn học châu Á	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản của văn học Ấn Độ, Đông Nam Á; đặc điểm đất nước, lịch sử phát triển văn học, đặc trưng cơ bản, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tiêu biểu như Lào, Campuchia, Thái Lan...	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
51	Phong cách học Tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận

52	Văn học châu Mỹ	Học phần giới thiệu những kiến thức căn bản về văn học châu Mỹ, tiến trình văn học, diện mạo, các trào lưu, thể loại, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latin. Cấu trúc học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về văn học Châu Mỹ Chương 2: Văn học Hoa Kỳ (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ thế kỉ XIX và thế kỉ XX) Chương 3: Văn học Mỹ Latin (đặc trưng, tiến trình, những thành tựu nổi bật, một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu, trào lưu chủ nghĩa hiện thực huyền ảo).	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
53	Văn học Việt Nam hiện đại 3 (sau 1975)	Học phần chia làm hai phần: Phần một: Khái quát về văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay; Bối cảnh xã hội, tình hình văn học, đặc điểm cơ bản của văn học, các giai đoạn và thành tựu cơ bản của văn học. Phần hai: Giới thiệu các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, các sự kiện tiêu biểu của văn học Việt Nam sau năm 1975 đến nay. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học Việt Nam theo chương trình của trường Phổ thông.	2 (2+0)	Học kì X	Tự luận
54	Rèn luyện NVTX2	Rèn luyện NVSPTX 2 là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kỹ năng xử lí các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm.	2 (0+2)	Học kì X	Thực hành

		Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm. Rèn luyện NVSPTX2 tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.			
55	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo uộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2(2+0)	Học kì XI	Trắc nghiệm
56	Phân tích diễn ngôn (Tự chọn)	Học phần Phân tích diễn ngôn giới thiệu một cách có hệ thống những kiến thức đại cương về diễn ngôn, các bộ phận, các đơn vị, các tổ chức bên trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể làm quen, hiểu và áp dụng được ở mức độ đơn giản một số thao tác phân tích, miêu tả khi nghiên cứu các bộ phận của diễn ngôn. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện tư duy trừu tượng hóa, tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu, phân tích, miêu tả ngôn ngữ.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
57	Từ Hán Việt	Học phần bao gồm ba chương:	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		Chương 1: <i>Khái quát về quá trình hình thành và phát triển của từ Hán Việt</i>. Chương này sẽ cung cấp những kiến thức khái quát về quá trình ra đời của từ Hán Việt ở Việt Nam, những hình thức tồn tại của từ Hán Việt qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam, vai trò của từ Hán Việt. Chương 2: <i>Đặc điểm từ Hán Việt và cách Việt hoá từ Hán cổ</i>. Chương này sẽ chỉ ra những đặc điểm của từ Hán Việt và những cách thức Việt hoá từ Hán cổ thành từ Hán Việt. Chương 3: <i>Nghiên cứu từ Hán Việt theo trường hợp</i>. Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể về từ Hán Việt qua một số văn bản tiêu biểu.			
58	Ngữ pháp chức năng	Học phần <i>Ngữ pháp chức năng</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về câu trong tiếng Việt (như: cấu trúc cú pháp của câu, câu trong ngôn bản, nghĩa của câu, phân loại câu theo cấu trúc cú pháp, theo hành động ngôn trung) cũng như những kiến thức về ngữ đoạn và từ loại (ngữ vị từ, ngữ danh từ, lượng ngữ, tình thái từ...)	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
59	Tiếng Việt trong trường phổ thông (Tự chọn)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản chương trình, SGK phân môn Tiếng Việt trong trường phổ thông, đặc biệt là phổ thông trung học và các phương pháp dạy học đặc trưng của Tiếng Việt, luyện giải một bài tập cụ thể. Trọng tâm: Chương trình, SGK Tiếng Việt ở trường phổ thông, giải và hướng dẫn học sinh giải bài tập tiếng Việt trong sách Ngữ văn.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
60	Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

		thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.			
61	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại (Tự chọn)	Môn học chú trọng vào đặc trưng thể loại, cung cấp cho học viên lượng kiến thức một cách tổng quát về mặt lý luận, với những đặc điểm nổi bật của thể loại thơ nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Qua đó, học viên có một cái nhìn, đánh giá văn học Việt Nam hiện đại nói chung và thơ ca nói riêng, trong sự vận động của tiến trình văn học Việt Nam	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
62	Kịch và kịch nói Việt Nam (Tự chọn)	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
63	Tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX	Học phần trình bày diện mạo và đóng góp của tiểu thuyết châu Âu thế kỷ XIX (trong phạm vi 4 quốc gia Anh, Đức, Pháp, Nga) qua các tác giả tiêu biểu cho thể loại ở hai phương pháp: lãng mạn và hiện thực.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
64	Trào lưu văn học phương tây	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 như: nguồn gốc, sự hình thành và phát triển. Những chủ đề chính, cách xây dựng một tác phẩm văn học lãng mạn cùng những nguyên tắc xây dựng một tác phẩm văn học hiện thực, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của hai dòng văn học này.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
65	Literary theory and criticism: Current trends	Học phần gồm có ba chương: Chapter 1. An introduction to the study of literature	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

	and applications (Lý thuyết và phê bình văn học: Những khuyh hướng hiện thời và ứng dụng)	Chapter 2. Literary theory and literary criticism: an historical approach Chapter 3. Schools of criticism typical of 20 th century			
66	Chuyên thể kịch bản trong nghệ thuật điện ảnh	Về kiến thức: trang bị các kiến thức về kịch bản như khái niệm, phân loại và quy trình viết kịch bản. Về kỹ năng: thực hành viết kịch bản phim để hoàn thành tối thiểu một kịch bản phim ngắn; có kỹ năng xây dựng ý tưởng kịch bản, xây dựng nhân vật, cấu trúc phim và tiến đến hình thành một đề cương chi tiết kịch bản phim truyện có chất lượng; Có kỹ năng hoàn thiện được một bộ hồ sơ kịch bản bao gồm các yếu tố: synopsis, treatment, outline, step outline, power point, budget...; Đạt được kỹ năng phân tích, thưởng thức đánh giá các kịch bản tốt và kỹ thuật viết kịch bản chuyên nghiệp như kịch bản phim ngắn, phim quảng cáo, sitcom, phim truyền hình...; Làm quen với kỹ năng làm việc nhóm để có thể tiến tới hình thành những nhóm viết kịch bản phim truyền hình độc lập, có tác phẩm cụ thể và có thể bán được. Về thái độ: Nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và thể hiện ý chí khởi nghiệp	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
67	Dạy và học làm văn trong nhà trường phổ thông	Học phần trang bị cho người học cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học làm văn. Có khả năng lắng nghe và phản hồi tích cực, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, hướng tới học tập bền vững, học suốt Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lí luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng. Học phần cũng cố lại những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học văn; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học. Học phần Thực hành PP dạy học văn THPT hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Qua đó học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng viết bảng.			
68	Kí hiệu học văn học	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ký hiệu học: lịch sử ra đời, định nghĩa, phân loại, đặc trưng các loại ký hiệu. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức về ký hiệu học vào các lĩnh vực nghiên cứu văn học (cụ thể là thi pháp học).	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
69	Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh	Học phần giúp sinh viên nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong việc viết một kịch bản phim điện ảnh và truyền hình, không quá nặng tính giáo khoa, mà cốt khơi gợi cho người đọc có được lòng tin, biến nó thành ngọn lửa sáng tạo, để trở thành một nhu cầu, một đòi hỏi bức xúc, một sự thật thôi thúc không thể không viết.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
70	Kỹ thuật viết tin	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng căn bản về nhận diện tin tức và cách bố trí nội dung: Nhận diện được các loại tin tức, bài thông dụng; Trả lời được các câu hỏi căn bản 5W+1H khi triển khai viết; Phân loại được các kiểu cấu trúc	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận

		viết tin Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong khi viết tin. Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.			
71	Kỹ thuật làm báo trực tuyến (0+2)	Học phần cung cấp những kỹ thuật cơ bản làm báo điện tử trong giai đoạn hiện nay như: Cách khai thác thông tin, triển khai thông tin, cách lưu trữ, trình bày...	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
72	Lịch sử báo chí	Kiến thức: hệ thống hóa lịch sử chí thể giới; phân loại và so sánh các tờ báo của các quốc gia; đánh giá vai trò của các hãng truyền thông lớn Kỹ năng: Mô tả/trình bày được các đặc điểm cơ bản của báo chí qua các giai đoạn; Phân tích được cấu trúc của các tờ báo tiêu biểu; Áp dụng kiến thức đã học để viết và thực hành các thể loại báo chí...;Đạt được kỹ năng phân tích, đánh giá các thể loại báo chí, áp dụng kiến thức đã học để viết báo, biên tập, xuất bản... Nhận thức được trách nhiệm nghề nghiệp và thể hiện tinh thần khởi nghiệp, học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
73	Nghệ vụ biên tập xuất bản	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về công tác biên tập xuất bản: vai trò của xuất bản trong truyền thông đại chúng, xuất bản trên thế giới và Việt Nam, văn hoá đọc và thực trạng xuất bản hiện nay, nhu cầu và thực tiễn cung cấp, ấn bản giấy và ấn bản điện tử,... Trang bị cho sinh viên về những nội dung cơ bản của biên tập: biên tập nội dung (đặc biệt là biên tập ngôn ngữ), biên tập kỹ thuật, biên tập mỹ thuật và các tiêu chí đánh giá biên tập.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
74	Ngôn ngữ báo chí	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực ngôn ngữ báo chí: đối tượng, phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp. Qua môn học, sinh viên phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí, đặc điểm riêng của loại từng loại hình để đánh giá vai trò của ngôn ngữ trong từng loại hình.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
75	Ngôn ngữ và văn hóa	Học phần Ngôn ngữ và Văn hoá cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về cách thức so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá. Trong đó, việc so sánh hai hệ thống	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		ngôn ngữ được triển khai trên tất cả các bình diện ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa và ngữ pháp. Trên cơ sở những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá, người học sẽ tự tìm ra những cách thức phù hợp và hữu ích cho việc học tiếng nước ngoài.			
76	Phương pháp dạy học tác phẩm theo thể loại	Về kiến thức: Hiểu được khái niệm thể loại văn học, nắm được đặc điểm của từng thể loại văn học. Nắm được các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể trong quá trình dạy học một tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông Về kỹ năng: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đã học để soạn và dạy các tác phẩm văn học có trong chương trình phổ thông hiện nay theo đặc trưng thể loại. Biết cách tổ chức các hoạt động trong một giờ học Ngữ Văn. Về thái độ: Có ý thức dạy học theo đặc trưng kiểu bài. Có ý thức đổi mới phương pháp dạy học Văn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Qua bộ môn nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề cho SV.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
77	Tâm lý học sáng tạo NT	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến tâm lý học sáng tạo; và sự tác động của của các dạng thức tâm lý đến sáng tạo nghệ thuật.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
78	Thực hành sáng tác thể loại	Học phần củng cố những kiến thức về các thể loại cơ bản của văn học. Đồng thời, giúp người học bước đầu làm quen với việc sáng tác tác phẩm văn học; từ đó, người học có thể định hướng sáng tác và phát hiện năng lực sáng tác của bản thân.	1 (0+1)	Học kì XI	Thực hành
79	Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông	Trang bị cho sinh viên kiến thức về chương trình Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải và hướng dẫn giải bài tập tiếng Việt trong nhà trường phổ thông, đặc biệt là từ lớp 6 đến lớp 12.	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận
80	Truyền thông đại chúng	Truyền thông là một hoạt động cơ bản của mỗi xã hội. Truyền thông đại chúng là một quá trình xã hội trong đó thông tin được truyền đạt rộng rãi đến mọi người trong xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí,	2 (2+0)	Học kì XI	Tự luận

		phát thanh, truyền hình. Đặc điểm lớn nhất của đời sống truyền thông đại chúng là nó nhanh chóng dẫn đến hệ quả hình thành một định chế xã hội mới trong xã hội. Định chế này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến thông tin và kiến thức cho người dân mà còn tác động một cách mạnh mẽ đến các định chế khác trong xã hội. Vì thế nghiên cứu về truyền thông trong xã hội học là nhu cầu cần thiết nhất định.			
81	Truyền thông hình ảnh cá nhân	Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng (PR), từ đó áp dụng vào lĩnh vực truyền thông hình ảnh cá nhân hình ảnh cá nhân; Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để xác định, phân biệt, phân tích các thành tố quan trọng (cả bên trong và bên ngoài) tác động đến hình ảnh và thương hiệu cá nhân.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
82	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng trong mối tương quan so sánh với văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của nền văn hóa, khoa học, kỹ thuật... của một dân tộc, một quốc gia, trong khu vực và trên toàn thế giới.	2 (2+0)	Học kì XI	Tiểu luận
83	Tiểu thuyết và tiểu thuyết VN hiện đại	Học phần cung cấp một số kiến thức mang tính chất lý luận chung về tiểu thuyết từ góc độ thể loại. Giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức về tiểu thuyết Việt Nam thế kỷ XX, kết hợp giới thiệu tiểu thuyết đương đại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	2 (2+0)	Học kì XI	
84	Báo cáo tốt nghiệp		5 (0+5)	Học kì XII	Báo cáo
85	Thực tập sư phạm 3	Về kiến thức: Giúp sinh viên tìm hiểu về mục tiêu, cơ cấu tổ chức, thời gian, nhiệm vụ của từng thành viên trong đợt TTSP. Từ đó, giúp người học xác định được nội dung, kế hoạch, những phương pháp đánh giá và xếp loại công tác TTSP.	4 (0+4)	Học kì XII	Báo cáo

		Về kỹ năng: Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng đứng lớp; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Về thái độ: Sẵn sàng làm việc độc lập; Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc; Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập; Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc; Bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu trẻ, nâng cao tinh thần trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục.			
--	--	---	--	--	--

6. Chương trình Sư phạm Ngữ văn, khóa 2023-2027

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Pháp luật đại cương	Học phần gồm 04 phần với 13 chương nhằm cung cấp các kiến thức về: đại cương nhà nước và pháp luật; đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; đại cương về pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam.	2(2+0)	Học kỳ 1.1	Tự luận
2	Nhập môn ngành Sư phạm Ngữ văn	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành Sư phạm Ngữ văn. Giới thiệu các chuyên ngành cụ thể về cấu trúc chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, cơ hội nghề nghiệp, khả năng chuyển đổi từ chuyên ngành này sang chuyên ngành khác trong khoa KHXHNV. Giới thiệu phương pháp học đại học hiệu quả, một số kỹ năng mềm quan trọng. Hướng dẫn lập kế hoạch học tập.	3(3+0)	Học kỳ 1.1	Tự luận
3	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để sinh viên có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2 (2+0)	Học kỳ 1.1	Thực hành

4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần khái quát những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ 1.1	Tiểu luận
5	Mĩ học	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	3 (3+0)	Học kỳ 1 .1	Tự luận
6	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Học phần cung cấp về: Kiến thức: Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam. Kỹ năng: Kỹ năng vận dụng các phạm trù, thuật ngữ, khái niệm của nghệ thuật, văn học để tiếp nhận, nghiên cứu, giảng dạy và phê bình văn học và các loại hình nghệ thuật khác. Kỹ năng tự học, tranh luận, làm việc nhóm. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm. Tôn trọng thực tiễn và chân lý. Có ý thức tự nghiên cứu, phát triển năng lực bản thân.	3 (3+0)	Học kỳ 1.1	Tự luận
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i> được đào tạo gồm hai phần: (1) Phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết) nhằm trang bị cho sinh viên những khái niệm liên quan đến nghiên cứu khoa học: khoa học và nghiên cứu khoa học, vấn đề nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, vấn đề đạo đức trong nghiên cứu; giúp sinh viên có phương pháp tìm kiếm nguồn tư liệu thành văn (2) Phần kiến thức thực hành nghiên cứu mang tính chuyên ngành (30 tiết): trang bị cho sinh viên cách viết và thực hành: viết đề	3 (3+0)	Học kỳ 1.2	Tiểu luận

		cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Học phần được cấu tạo thành 4 chương: Chương 1: Những vấn đề chung; Chương 2: Xây dựng đề cương nghiên cứu; Chương 3: Tổ chức nghiên cứu khoa học; Chương 4: Công bố kết quả nghiên cứu.			
8	Giáo dục thể chất	Học phần bao gồm 6 bài lý thuyết trang bị cho sinh viên về Lịch sử phát triển của TDTT, tác dụng của TDTT đối với con người; các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT; một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện TDTT; một số nội dung về vệ sinh và tâm lý học Thể dục thể thao, giới thiệu một số điều luật và phương pháp trọng tài; nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu các phân môn trong thể thao; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn. Song song đó, sinh viên được thực hành vận động để rèn luyện thể lực và kỹ thuật động tác.	2 (2+0)	Học kỳ 1.2	Điểm lý thuyết
9	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khoa học xã hội	Học phần này giúp cho người học có được hiểu biết đầy đủ về máy tính và công nghệ thông tin áp dụng trong công việc thực tế của mình, người học được trang bị kỹ năng để khai thác hiệu quả các phần mềm phổ biến phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp. Nội dung học phần bao gồm 9 chương: kỹ năng soạn thảo văn bản nâng cao, sử dụng Powerpoint tạo bài trình chiếu chuyên nghiệp, quản lý lưu trữ trên Google Driver; Tin học văn phòng trực tuyến trên Google; tạo biểu mẫu thu thập thông tin trực tuyến trên Google; tạo trang web với Google site; biên tập hình ảnh với phần mềm Adobe Photoshop; biên tập video và audio	3 (0+3)	Học kỳ 1.2	Trắc nghiệm
10	Tâm lý học	Học phần Tâm lý học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các	3(3+0)	Học kỳ 1.2	Trắc nghiệm

		cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người như: hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.			
11	Giáo dục học	Hiểu được giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người, hiểu được các khái niệm liên quan đến giáo dục học, hiểu được đối tượng, nhiệm vụ và chức năng và các mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác.	3(3+0)	Học kỳ 1.2	Trắc nghiệm
12	Giao dục quốc phòng-an ninh	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về đường lối quân sự của Đảng; những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới.	2 (2+0)	Học kỳ 1.3	Điểm lí thuyết
13	Thực hành Giáo dục quốc phòng-an ninh	Thực hành giáo dục quốc phòng an ninh	2 (2+0)	Học kỳ 1.3	Thực hành
14	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Học phần giới thiệu khái quát cho sinh viên về hệ thống những kiến thức khoa học cơ bản về tâm lý lứa tuổi và tâm lý sư phạm, cụ thể: các đặc điểm tâm lí học sinh THPT; bản chất của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở THPT; đặc điểm hoạt động và nhân cách người giáo viên.	1(0+1)	Học kỳ 2.1	Trắc nghiệm
15	Giáo dục thời đại 4.0	Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	1(0+1)	Học kỳ 2.1	Thực hành
16	Giao tiếp - ứng xử sư phạm	Học phần cung cấp những kiến thức và kĩ năng cơ bản trong hoạt động giao tiếp và ứng xử sư phạm	2 (2+0)	Học kỳ 2.1	Tự luận
17	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Học phần giúp người học hiểu được giá trị các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của ngành. Thích ứng với môi trường làm việc, có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhận biết được năng lực, sở Thích, tính cách của bản thân trong điều kiện, hoàn cảnh gia đình và với nhu cầu xã hội, từ đó lựa chọn nghề nghiệp đúng và phù hợp với bản thân.	2 (0+2)	Học kỳ 2.1	Thực hành

18	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về văn học dân gian như khái niệm, đặc trưng, thể loại văn học dân gian; đặc trưng thi pháp nói chung và của các thể loại nói riêng; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết; phương pháp sưu tầm, phân tích và giảng dạy văn học dân gian. Phần thi pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về thi pháp Văn học dân gian như thi pháp thể loại, không gian – thời gian, quan niệm nghệ thuật về con người, thi pháp thần thoại và truyền thuyết, thi pháp sử thi, thi pháp cổ tích, thi pháp ca dao, thi pháp truyện ngụ ngôn và truyện cười, thi pháp câu đố, tục ngữ. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy môn Văn học dân gian ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác giảng dạy môn Văn học dân gian theo chương trình của trường Phổ thông.	3 (3+0)	Học kỳ 2.1	Tự luận
19	Dẫn luận ngôn ngữ học	Đây là môn học cơ sở, mang tính chất dẫn luận, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về chuyên ngành Ngôn ngữ học và cung cấp kiến thức nền và các khái niệm công cụ để sinh viên học tốt các học phần sau. Môn học gồm bốn chương: một chương tổng quan và ba chương đi vào các phân ngành của ngôn ngữ học ở cấp độ khái quát.	2 (2+0)	Học kỳ 2.1	Tự luận
20	Lý luận văn học	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về lí luận văn học, thấy được mối quan hệ giữa văn học và các ngành khoa học khác, qua đó để cảm thụ văn học tốt hơn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lí lí luận văn học như: nguồn gốc, đối tượng, chức năng của văn học; tính khuynh hướng trong văn học: tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính nhân loại; văn học và hiện thực; mối quan hệ giữa văn học với các ngành khoa học khác như xã hội học, đạo đức học, tâm lí học, mỹ học; sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các yếu tố hình thức và nội dung của tác phẩm văn	2(0+2)	Học kỳ 2.1	Tiểu luận

		học, các phương pháp, trao lưu sáng tác. Học phần còn rèn luyện kỹ năng phân tích, cảm thụ, đánh giá, sáng tác văn học của sinh viên.			
21	Hán Nôm cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về chữ Hán và chữ Nôm, bao gồm lịch sử về chữ Hán và chữ Nôm, cách viết chữ Hán, chữ Nôm; cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm các bộ, các kiểu chữ Hán; vấn đề bên trong, bên ngoài văn bản Hán Nôm. Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú – văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa, ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn ở mức độ nhập môn, thông qua những bài học cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, Địa lí...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm cơ sở.	3 (0+3)	Học kỳ 2.1	Điểm thực hành
22	Hoạt động chủ nhiệm	Học phần cung cấp kỹ năng thiết kế, điều chỉnh một số nội dung công tác chủ nhiệm lớp như: tìm hiểu học sinh, thiết kế kế hoạch chủ nhiệm, tổ chức hoạt động tập thể, đánh giá, xếp loại học sinh; vận dụng cách thức tác động tay đôi, tác động song song để giáo dục học sinh; Giải quyết các tình huống trong công tác chủ nhiệm. Nhận thức được trách nhiệm dẫn dắt trong sư phạm và đạo đức nghề nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 2.1	Tự luận
23	Triết học Mác – Lênin	Học phần giới thiệu về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội.	3 (3+0)	Học kỳ 2.2	Tự luận
24	Thực hành Giáo dục thể chất	Chương trình môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.	3(0+3)	Học kỳ 2.2	Thực hành

25	Kinh tế chính trị Mác – Lên nin	Học phần giới thiệu về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội.	2(2+0)	Học kỳ 2.2	Tự luận
26	Rèn luyện nghiệp vụ SP thường xuyên 1	Học phần cung cấp về: Kiến thức: Khẳng định, khắc sâu hệ thống hoá kiến thức đã học về nghiệp vụ sư phạm như: Tâm lí học, Giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn bằng hành động thực hành thường xuyên. Giúp sinh viên tiếp tục đi sâu tìm hiểu thực tiễn giáo dục THPT, qua đó bồi dưỡng thêm tình cảm yêu ngành, yêu nghề và xác định đúng đắn động cơ nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự nghiên cứu, rèn luyện tay nghề, để chuẩn bị một cách toàn diện cho đợt thực tập tốt nghiệp ở năm thứ 3. Giúp sinh viên làm quen một số công việc về giáo dục và giảng dạy của người giáo viên. Về kỹ năng: Hình thành hệ thống kỹ năng nghề nghiệp gắn với thực tiễn bao gồm các kỹ năng sư phạm cơ bản, các kỹ năng tiếp cận, các kỹ năng dạy học và giáo dục. Cụ thể : Kỹ năng viết bảng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng đọc diễn cảm, kỹ năng soạn giáo án. Về thái độ: Hình thành ý thức tinh thần trách nhiệm, nâng cao tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên, chuẩn bị bước vào nghề. Có thói quen học đi đôi với hành. Tích cực tham gia RLNVSP, hội thi NVSP giỏi và phấn đấu để trở thành người GV có phẩm chất và năng lực sư phạm tốt.	2(0+2)	Học kỳ 2.2	Tự luận
27	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt như: khái niệm ngữ âm, hệ thống các yếu tố ngữ âm tiếng Việt như âm vị, âm tố, âm tiết; sự tương đồng và khác biệt của ngữ âm tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác trên thế giới; vấn đề chính âm và chính tả; việc dạy tiếng Việt ở trường phổ thông.	3(3+0)	Học kỳ 2.2	Tự luận

28	Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt	Môn học bao gồm các nội dung cơ bản về từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt như: khái niệm về từ và từ vựng, từ vựng – ngữ nghĩa học; các đơn vị từ vựng: đơn vị cấu tạo từ, các loại từ phân theo cấu tạo, cụm từ cố định; nghĩa của từ; hệ thống từ vựng: các lớp có quan hệ về nghĩa, các lớp từ không có quan hệ về nghĩa. Học phần chú trọng rèn luyện những kỹ năng như phân tích, nhận diện, vận dụng về từ, cụm từ cố định, nghĩa từ...	2(0+2)	Học kỳ 2.2	Thực hành
29	Hán Nôm nâng cao	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thể văn Hán Nôm, bao gồm các thể loại như Vận văn, Tản văn và Biền văn; Chữ Hán được dạy và học trong mối quan hệ với các đơn vị, cấp độ trong Hán ngữ: tự - từ - ngữ - cú - văn bản; các phương thức diễn đạt ý nghĩa ngữ pháp (thực từ, hư từ) trong Hán văn, thông qua những bài đọc cụ thể ứng với các chủ đề (về Văn học, Lịch sử, văn hóa,...). Mối quan hệ giữa chữ Hán và chữ Nôm, vấn đề diễn tiến chữ Nôm qua các thời kì, rèn luyện kỹ năng viết, đọc, minh giải các văn bản Hán - Nôm. Môn học yêu cầu sinh viên phải nắm các thể văn Hán Nôm, cách tra cứu, đọc, dịch các văn bản Hán Nôm theo đặc trưng văn hóa từng vùng miền. Hướng sinh viên tiếp cận Hán Nôm với nhiều lĩnh vực khác nhau như: văn học, lịch sử, văn hóa, địa lí,...	1(0+1)	Học kỳ 2.2	Tự luận
30	Thực tập sư phạm 1	Học phần Thực tập sư phạm 1 là cơ hội cho sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng về sư phạm Ngữ văn để tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại trường Trung học phổ thông/cơ sở giáo dục trước khi ra trường. Thời gian đi thực tập sẽ giúp cho các sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, qua đó có thể điều chỉnh chiến lược học trong năm cuối một cách hiệu quả.	1(0+1)	Học kỳ 2.2	Thực hành

31	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần trình bày đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đường lối đấu tranh và Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Trắc nghiệm
32	Ngữ pháp tiếng Việt	Học phần cung cấp hệ thống các tri thức và quan điểm liên quan đến từ pháp và cú pháp tiếng Việt. Trong đó, các khái niệm ngữ pháp liên quan như: ý nghĩa ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp được giới thiệu trong phần mở đầu. Đồng thời, thông qua việc mô tả và giới thiệu các đặc điểm về từ pháp (chủ yếu là từ loại) và cú pháp (bao gồm cụm từ và câu), người học có thể mô hình hóa các quy tắc ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn tích hợp giảng dạy các kỹ năng phân tích, tư duy và làm việc nhóm.	2(0+2)	Học kỳ 3.1	Tự luận
33	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần giới thiệu những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu TK XVIII. Cụ thể học phần được chia thành 02 chương: Chương 1: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ X đến hết TK XIV. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ thế kỉ XV đến nửa đầu TK XVIII	2(0+2)	Học kỳ 3.1	Tự luận
34	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Chương 2: Cung cấp kiến thức về văn học trung đại Việt Nam nửa cuối TK XIX	2(2+0)	Học kỳ 3.1	Tự luận
35	Phong cách học tiếng Việt	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn các kiến thức cơ bản về phong cách học (lịch sử nghiên cứu phong cách học, đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, phương pháp nghiên cứu...), cách phân chia các phong cách chức năng trong ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Việt nói riêng (cơ sở phân chia, các tiêu chí phân chia), hoạt động của các phong cách chức năng trong tiếng Việt (phong cách khẩu ngữ, phong cách hành chính, phong cách báo chí, phong cách khoa học...), giá trị phong cách của các đơn vị ngôn ngữ trong tiếng Việt nói	2(2+0)	Học kỳ 3.1	Tự luận

		riêng, các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phương pháp phân tích văn bản thuộc một phong cách chức năng nhất định. Với các kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.			
36	Phương pháp dạy học tiếng Việt	Học phần cung cấp kiến thức về các phương pháp dạy học tiếng Việt	2 (2+0)	Học kỳ 3.1	Vấn đáp
37	Thực hành phương pháp dạy học Tiếng Việt	Học phần Thực hành Phương pháp dạy học Tiếng Việt hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. Học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng trình bày bảng ...	1(0+1)	Học kỳ 3.1	Thực hành
38	Phương pháp dạy học Văn	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học ngữ văn như đặc điểm của hoạt động dạy học ngữ văn, yêu cầu của hoạt động dạy học ngữ văn, mục tiêu của hoạt động dạy học ngữ văn, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lý luận dạy học của bộ môn Ngữ văn cũng như của các phần Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn ở Trung học Phổ thông; trên cơ sở đó hình thành được kỹ năng thực hành tương ứng với những lý luận dạy học bộ môn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học.	2(2+0)	Học kỳ 3.1	Vấn đáp
39	Thực hành Phương pháp dạy học Văn	Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn	1(0+1)	Học kỳ 3.1	Thực hành

		luyện kĩ năng xử lí các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Thực hành PP dạy học văn THPT giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm.			
40	Thực hành thực tế chuyên môn	Học phần giúp người học thâm nhập vào môi trường thực tế, nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang theo đuổi, tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn mình đang theo học, biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm, vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn trong đợt trải nghiệm thực tế.	2(0+2)	Học kỳ 3.1	Thực hành
41	Văn học Châu Âu	Học phần Văn học Châu Âu cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quá trình phát triển của nền văn học phương Tây, từ các giai đoạn đến các trào lưu văn học. Bên cạnh đó, học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.	2 (2+0)	Học kì 3.2	Tự luận
42	Thực hành Văn học Châu Âu	Học phần nhằm mục đích thực hành lại kiến thức đã học về văn học Châu Âu. Qua việc thực hành, người học sẽ một lần nữa củng cố lại kiến thức đã học đồng thời biết cách vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tiễn như phê bình, giảng dạy...	2 (0+2)	Học kì 3.2	Thực hành
43	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về quá trình hình thành chủ nghĩa xã hội, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những vấn đề về chính trị - xã hội thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ những kiến thức cơ bản đó, sinh viên Hình thành thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, niềm tin về con đường XHCN mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn	2 (2+0)	Học kì 3.2	Tự luận
44	Văn học châu Á	Học phần Văn học Châu Á cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về văn học Trung Quốc, Nhật Bản, bao gồm các giai đoạn phát triển, thành tựu, đặc điểm văn học. Bên cạnh đó,	2(2+0)	Học kì 3.2	Tự luận

		học phần còn đi sâu tìm hiểu những tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng nền văn học.			
45	Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1930-1945)	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo. Quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX cho đến tháng Tám năm 1945, qua đó nắm vững những tri thức cơ bản về các thành tựu chủ yếu, các thể loại, các tác gia và các tác phẩm tiêu biểu, các trào lưu và các bộ phận chính, chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình Trung học phổ thông.	2 (0+2)	Học kì 3.2	Tiểu luận
46	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1945-1975)	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và hệ thống về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho đến hết năm 1975. Hình thành kĩ năng tìm hiểu, phân tích đánh giá sự kiện văn học, thành tựu văn học của một giai đoạn. Kĩ năng vận dụng kiến thức văn học sử để xem xét, đánh giá, phân tích từng tác gia văn học, tác phẩm văn học trong một giai đoạn cụ thể; Dạy học phần văn học Việt Nam trong chương trình Ngữ Văn ở bậc trung học phổ thông và nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn.	2 (2+0)	Học kì 3.2	Tự luận
47	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 2	Rèn luyện NVSPTX 2 là cầu nối giữa lí luận và thực tiễn phổ thông. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên nắm vững sự đổi mới về chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục nói chung, phương pháp tổ chức quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông nói riêng; nắm được phương pháp và bước đầu rèn luyện kĩ năng xử lí các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động sư phạm. Rèn luyện NVSPTX2 giúp sinh viên có điều kiện thể hiện năng lực thực tiễn của mình. Đây chính là cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp trong suốt quá trình học tập ở trường sư phạm.	2 (0+2)	Học kì 3.2	Thực hành

		Rèn luyện NVSPTX2 tiếp tục thực hiện việc thực hành soạn bài và giảng dạy để sinh viên thực hiện nhuần nhuyễn các thao tác đứng lớp.			
48	Thực tập sư phạm 2	Về kiến thức: Giúp sinh viên tìm hiểu về mục tiêu, cơ cấu tổ chức, thời gian, nhiệm vụ của từng thành viên trong đợt TTSP. Từ đó, giúp người học xác định được nội dung, kế hoạch, những phương pháp đánh giá và xếp loại công tác TTSP. Về kỹ năng: Cung cấp cho người học kỹ năng phân tích và xác định một cách có hệ thống những công việc cần làm trong TTSP; Kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch giảng dạy; Kỹ năng đứng lớp; Kỹ năng thực hành chủ nhiệm; Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với thành viên trong đoàn thực tập. Về thái độ: Sẵn sàng làm việc độc lập; Nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc; Hoà đồng với mọi người ở nơi thực tập; Có tinh thần cầu tiến và học hỏi trong công việc; Bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu trẻ, nâng cao tinh thần trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục.	3 (0+3)	Học kì 3.2	Thực hành
49	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận
50	Ngữ dụng học	Học phần <i>Ngữ dụng học</i> giới thiệu về bình diện dụng học của Ngôn ngữ. Trong đó, chủ yếu giới thiệu về lý thuyết hội thoại, ngữ cảnh và văn cảnh, vai giao tiếp, nguyên tắc hợp tác, chiến lược trong giao tiếp và các phương châm hội thoại; các khái niệm về tiền đề và cách thức tạo lập hàm ý trong hội thoại...	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận
51	Văn học Việt Nam hiện đại 3 (sau 1975)	Học phần cung cấp những nét cơ bản về diện mạo văn học Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay như: tình hình sáng tác, đội ngũ sáng tác, những đổi mới trong văn học, những thành tựu đạt được.	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận

		- Thực hành những kỹ năng cần thiết trong việc tìm hiểu tác giả, phân tích tác phẩm văn học Việt Nam sau 1975. Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về tình hình giảng dạy Văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường Phổ thông. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ.			
52	Văn học châu Mỹ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thành tựu nổi bật văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latinh. Giúp sinh viên hiểu quy luật phát triển, diện mạo, đặc điểm một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Hoa Kỳ và văn học Mỹ Latinh. Giúp sinh viên thể phân tích một tác phẩm văn học cụ thể, nghiên cứu một vấn đề văn học châu Mỹ.	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận
53	Truyện và truyện ngắn Việt Nam hiện đại	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm truyện ngắn, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của truyện ngắn trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. - Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của truyện ngắn hiện đại Việt Nam như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (0+2)	Học kì 4.1	Tự luận
54	Thơ và thơ Việt Nam hiện đại *	Học phần cung cấp kiến thức khái quát và các đặc trưng về thơ và thơ Việt Nam hiện đại ở các mặt: khái niệm thơ và thơ Việt Nam hiện đại, đặc trưng của ngôn ngữ thơ so với ngôn ngữ văn xuôi, các khuynh hướng thơ Việt Nam hiện đại, kết cấu thơ trữ tình cổ điển và hiện đại Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận
55	Ngữ pháp chức năng *	Học phần trình bày đại cương về ngữ pháp chức năng: khái niệm, một số khuynh hướng ngữ pháp chức năng trên thế giới, những vấn đề phương pháp luận ngữ pháp chức năng; những vấn đề chủ yếu về ngữ pháp chức năng tiếng Việt: cấu trúc cú pháp, cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu tiếng Việt, tình thái trong câu, phân loại câu theo hành động ngôn ngữ.	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận

56	Trào lưu văn học Phương Tây *	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và cần thiết về một trào lưu văn học hiện đại phương Tây: lịch sử hình thành và phát triển, cơ sở hiện thực, quan niệm nghệ thuật và tư tưởng, giá trị nghệ thuật và nội dung, đặc trưng thi pháp và phong cách... Nội dung học phần tập trung chú ý vào hai trào lưu văn học tiêu biểu của thuyết phương Tây thế kỉ XIX: Lãng mạn và Hiện thực, gắn với trào lưu văn học này là các tác giả lớn như V. Hugo, Stendhal, H. de Balzac, G. Flaubert, W. Scott, Dickens, Thackeray...	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận
57	Từ Hán việt	Cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng quá trình hình thành từ Hán Việt, khái niệm, đặc điểm về từ Hán Việt. Cấu tạo từ và khả năng hoạt động của các yếu tố Hán Việt; ngữ nghĩa và phương pháp giải nghĩa từ Hán Việt. Hướng dẫn người học nhận diện từ Hán Việt trong tiếng Việt. Vấn đề phong cách học và việc giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt. Đồng thời, làm quen với các dạng bài tập dùng từ Hán Việt, ứng dụng vào việc giảng dạy, học tập Ngữ văn.	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận
58	Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể	Học phần Trang bị cho SV những kiến thức căn bản về đặc điểm từng thể loại văn học, các phương pháp và kỹ năng giảng dạy một tác phẩm văn học theo loại thể. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: + Khái niệm về loại thể + Đặc trưng từng thể loại văn học + Phương pháp dạy tác phẩm văn học theo loại thể.	2 (0+2)	Học kì 4.1	Tự luận
59	Dạy và học Làm văn trong nhà trường phổ thông	Học phần trang bị cho SV những kiến thức căn bản về đặc điểm từng kiểu bài văn nghị luận, các phương pháp và kỹ năng giảng dạy một bài nghị luận Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: + Những vấn đề chung về phương pháp dạy và học làm văn + Những đổi mới trong phương pháp dạy các kiểu bài văn nghị luận + Phương pháp dạy học bài làm văn nghị luận.	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận

60	Kịch và kịch nói Việt Nam hiện đại	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như khái niệm kịch nói, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của kịch nói trong chặng đường phát triển của văn học hiện đại Việt Nam. - Cung cấp những kiến thức cơ bản về các tác giả tiêu biểu và những tác phẩm xuất sắc của kịch nói hiện đại Việt Nam như Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc, Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ... nhằm chuẩn bị kiến thức để có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Ngữ văn sau khi hoàn thành khóa học.	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận
61	Ngôn ngữ và văn hóa	Học phần <i>Ngôn ngữ và Văn hoá</i> cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về cách thức so sánh hai hệ thống ngôn ngữ và hai nền văn hoá. Trong đó, việc so sánh hai hệ thống ngôn ngữ được triển khai trên tất cả các bình diện ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa và ngữ pháp. Trên cơ sở những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá, người học sẽ tự tìm ra những cách thức phù hợp và hữu ích cho việc học tiếng nước ngoài.	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận
62	Văn hóa đại chúng	Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản, đặc trưng về văn hóa đại chúng so với văn hóa tinh hoa. Những đóng góp của văn hóa đại chúng đối với sự phát triển, tiến bộ của văn hóa, khoa học, kỹ thuật... lẫn tinh thần của người dân.	2 (2+0)	Học kì 4.1	Tự luận
63	Văn hoá học và văn học	Học phần phân tích mối quan hệ giữa văn chương và văn hóa, văn học và văn hóa học; các bình diện chủ yếu của hướng tiếp cận văn học từ văn hóa. Giới thiệu một số lý thuyết văn hóa học quan trọng có thể vận dụng trong nghiên cứu văn học.	3 (3+0)	Học kì 4.1	Tự luận
64	Lý luận- phê bình văn học Việt Nam hiện đại	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại: Sự phân kỳ lịch sử, các đặc điểm, tính chất của từng giai đoạn, khuynh hướng phê bình của các tác giả phê bình lớn trong văn học Việt Nam hiện đại.	3 (3+0)	Học kì 4.1	Tự luận
65	Tiếp nhận văn học	Học phần giúp người học nắm được các vấn đề cơ bản của Lý luận tiếp nhận cũng như sự ra đời của Mỹ học tiếp nhận, sự phát triển của các trường phái, các khái niệm và thuật ngữ cơ bản. Trên sự hiểu biết cơ bản đó, người học đi vào tìm hiểu cụ thể	3 (3+0)	Học kì 4.1	Tự luận

		và chi tiết các phương diện tiếp nhận như sự tiêu thụ văn học, quá trình tiếp nhận và một số dạng tiếp nhận văn học đặc biệt.			
66	Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam	Học phần nhằm cung cấp kiến thức cho người học về một trong những vấn đề cốt lõi của văn học khu vực Đông Á là vấn đề tư tưởng lý luận văn học cổ điển của Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản. Môn học yêu cầu người học phải: - Nắm được tiến trình, khuynh hướng, những tác gia và những phạm trù lý luận văn học cổ điển của Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, từ đó có thể hiểu được những khuynh hướng, trường phái lý luận văn học cổ điển cụ thể. - Biết vận dụng những tư tưởng lý luận văn học ấy vào nghiên cứu, phê bình văn học cổ điển Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản.	3 (3+0)	Học kì 4.1	Tự luận
67	Dạy học Ngữ văn theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông	- Học phần hệ thống lại các năng lực chung và năng lực đặc thù được hình thành và phát triển trong dạy học Ngữ văn ở trường THPT - Học phần vận dụng các phương pháp dạy học tích cực - Học phần hướng dẫn cho sinh viên cách tổ chức dạy học cụ thể, đồng thời còn giúp giáo sinh củng cố mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn. Kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động tập giảng, giáo sinh còn có thể vận dụng những lý luận dạy học ở trường sư phạm vào thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông. - Học phần rèn luyện một số kỹ năng hoạt động giáo dục: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; kỹ năng soạn giáo án, kỹ năng trình bày bảng ...	3 (0+3)	Học kì 4.2	Thực hành
68	Vận dụng lý thuyết nghiên cứu văn học và ngôn ngữ trong dạy học ở phổ thông	Môn học giới thiệu khái quát một số lý thuyết nghiên cứu văn học và ngôn ngữ học nổi bật, để từ đó, xem xét, sử dụng, vận dụng các hướng tiếp cận nghiên cứu phê bình: tiểu sử, thi pháp học, tiếp nhận văn bản, ngôn ngữ học cấu trúc và ngôn ngữ học chức năng vào việc thiết kế, tổ chức giảng dạy môn Ngữ văn trong trường phổ thông.	4 (0+4)	Học kì 4.2	Thực hành

69	Thực tập sư phạm 3	Học phần <i>Thực tập sư phạm 3</i> là cơ hội cho sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng về giảng dạy để tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại một cơ sở giáo dục phổ thông. Đồng thời, học phần cung cấp các kỹ năng liên quan đến hoạt động giảng dạy trực tiếp, góp phần nâng cao năng lực giảng dạy thực tiễn cho sinh viên., hệ thống hóa kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phẩm chất sư phạm, tìm hiểu thực tế giáo dục trước khi ra trường. Thời gian đi thực tập sẽ giúp cho các sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, qua đó có thể điều chỉnh chiến lược học trong năm cuối một cách hiệu quả.	4 (0+4)	Học kì 4.2	Thực hành
----	--------------------	--	---------	------------	-----------

Bình Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Quốc Cường